

**Đại Phương Quảng Phật
Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một
Tịnh Hạnh Phẩm
Phần 49
大方廣佛華嚴經
(十一) 淨行品**

Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không
Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội
Khởi giảng từ ngày mùng Bảy tháng Mười Một năm 2005
Chuyên ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa
Giáo duyệt: Đức Phong, Huệ Trang và Minh Tiến

Tập 1559

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn thứ bảy trong phần Kế Tụng, xem từ bài kệ thứ năm:

(Kinh) Đáo nhân môn hộ, đương nguyện chúng sanh, nhập u nhất thiết, Phật pháp chi môn.

(經)到人門戶。當願眾生。入於一切。佛法之門。

(Kinh: Đến cửa người ta, nguyện cho chúng sanh, vào trong hết thảy các môn Phật pháp).

Đây là khát thực. Nói thông thường, chúng ta đến cửa nhà trai chủ. Phải nên hiểu những lễ tiết, quy củ này! Người xuất gia là gương mẫu khuôn phép cho trời, người noi theo, nay chúng ta nói là “*học vi nhân sư, hành vi thế phạm*” (học làm thầy người, hạnh làm khuôn mẫu cho cõi đời). Nhất cử nhất động đều phải nêu gương tốt đẹp cho đại chúng trong xã hội. Chẳng thể gõ cửa, gõ cửa rất vô lễ! Hiện thời chẳng giống xưa kia, hiện nay đến nhà người ta, thường là có chuông điện. Thích đáng nhất là liên lạc trước bằng điện thoại, nói rõ “khi nào tôi sẽ đến nhà quý vị thăm viếng”. Chủ nhân đã đồng ý, sẽ theo đúng giờ [đã ước hẹn] mà tới. Có khi phải xét tới thân phận và địa vị của chủ nhân, chúng ta đến thăm người ấy, có chuyện gì, cần bao nhiêu thời gian, đều phải ước định sẵn. Vì khách khứa mỗi ngày của người ấy không chỉ một mình chúng ta! Đặc biệt là những nhân vật chánh trị trong xã hội, cuộc sống hằng ngày của họ phải tiếp khách hết sức bận rộn, nhất định phải ước định thời gian vừa khéo. Chẳng hạn như nửa tiếng, một giờ, thậm chí ngắn ngủi mười lăm phút, nhất định phải khống chế thời gian cho khéo. Vì sao? Trước đó, người ấy có khách, mà sau đó, người ấy cũng có khách!

Đây là khát thực vào thời cô, đương nhiên là chẳng như hiện thời, công việc bận rộn dường ấy. Đến cửa nhà người ta bèn rung tích trượng. Người xuất gia ra khỏi cửa đi khát thực đều cầm theo tích trượng. Trong phần trước, chúng

ta đã đọc [điều này]; vì thế, rung tích trượng ngoài cửa. Tích trượng cũng chỉ có thể rung ba lượt, chẳng thể rung quá nhiều lần. [Rung tích trượng] ba lượt mà chẳng có ai mở cửa, họ ở bên trong chẳng nghe thấy, vậy thì sang nhà thứ hai. Những điều này đều thuộc về lễ tiết. Thông thường, quý vị rung ba lượt, họ nhất định sẽ mở cửa, biết là có người xuất gia đến khát thực, họ đã chuẩn bị sẵn sàng. “Đáo nhân môn hộ” (Đến cửa nhà người ta), trông thấy cánh cửa ấy. Loại cửa có hai cánh gọi là Môn (門), loại một cánh gọi là Hộ (戶). Thông thường, hễ nói đến Môn thì là Đại Môn (大 門, cổng chánh), còn các cửa phòng khác thì đều coi là Hộ, đều chỉ có một cánh. Trông thấy Môn Hộ bèn dẫn phát đại nguyện, “nhập ư nhất thiết, Phật pháp chi môn” (vào trong hết thảy các môn Phật pháp).

Phật pháp gọi là “pháp môn”, Môn (門) có nghĩa là “thông đạt”. Do từ cửa nẻo này mà có thể thông đạt Phật pháp. Có bao nhiêu? Trong kinh giáo, đức Phật thường nói là “tám vạn bốn ngàn pháp môn”, thật sự có con số ấy. Nói theo nghĩa rộng, [sẽ là] vô lượng pháp môn. Quý vị xem Tứ Hoàng Thệ Nguyện, sẽ đọc thấy câu: “Pháp môn vô lượng thệ nguyện học”. Trong phẩm Nhập Pháp Giới của kinh Hoa Nghiêm, Thiên Tài đồng tử đã nêu gương khế nhập Phật pháp như thế nào. Nhưng trong phẩm Ly Thế Gian, bộ kinh này có bốn đoạn lớn là Tín, Giải, Hành, Chứng; Hành chỉ có một phẩm kinh, nhưng phẩm kinh ấy cũng rất dài, tức là phẩm Ly Thế Gian. Trong ấy đã nói hai ngàn pháp môn; đây là nói đại lược. [Kinh] Hoa Nghiêm [trong hiện thời] chính là lược bản Hoa Nghiêm, bản dịch tiếng Hán của kinh này vẫn chưa phải là hạ bản. Hạ bản [trong nguyên văn tiếng Phạn] có mười vạn kệ, bản dịch tiếng Hán đại khái chỉ có khoảng hơn năm vạn bài kệ, tức là một nửa, [mới được] một nửa của hạ bản!

Bộ kinh này quá to! Phạm là đối với những bộ kinh điển lớn, chúng ta đều có kiến thức thông thường này: Rất dễ bị thất lạc. Sau khi đã thất lạc, phần còn sót lại bị tàn khuyết, chẳng hoàn chỉnh. Vì thế, kinh Hoa Nghiêm được truyền đến Trung Hoa chẳng phải là toàn bộ kinh văn, chỉ là một nửa của toàn văn mà thôi. Lại còn được truyền đến trong ba đợt thời gian khác nhau! Tuy là nửa bộ, đã có thể nhìn thấy rõ ràng giáo nghĩa của kinh Hoa Nghiêm, hết sức khó có. Hiện thời, đại khái là bản dịch tiếng Hán của kinh này có phân lượng được bảo tồn nhiều nhất, nguyên bản bằng tiếng Phạn đã sớm thất truyền! Nghe nói bản tiếng Phạn của Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm hãy còn, được cất giữ ở nơi nào chúng ta không biết, chỉ biết bản dịch hoàn chỉnh nhất là bản bằng tiếng Hán.

Trong đại kinh, chúng ta biết những điều được nói trong kinh văn mang ý nghĩa biểu thị pháp nhiều lắm, cũng có nghĩa là chỗ nào cũng đều nhằm chỉ dạy, khái thị cho chúng ta! Chúng ta khát thực, đến cửa nhà người ta, phải suy nghĩ, thời thời khắc khắc, niệm nào cũng đều cảnh tỉnh: Trong một đời này của chúng ta, điều quan trọng nhất là “nhập Phật môn”. Nói cách khác, bất luận ở chỗ nào, chỉ cần trông thấy cửa, quý vị có thể nghĩ “ta phải nhập Phật môn”. Ý nghĩa trọng yếu nhất trong bài kệ này là ở chỗ này! Hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian vô lượng vô biên. Trong kinh Đại Thừa, đức Phật nói mười pháp giới, chúng ta dùng ngay chuyện này làm tỷ dụ. Mười pháp giới là mười môn, chúng

ta nhận biết rõ ràng môn nào mới là Phật môn. Nhập bằng cách nào? Nhập từ chỗ nào? Chớ nên không biết!

Nói thật ra, Phật ở chỗ nào? Phật là gì? Ai là Phật? Trước hết, quý vị phải hiểu rõ điều này! Phật là chính mình! Phật chẳng ở bên ngoài, Phật là chân tâm của chính mình, Phật là bản tánh của chính mình! Đã mê mất chân tâm, mê mất bản tánh, mới nảy sanh khá nhiều huyền môn hư vọng chẳng thật, chẳng phải là thật, mà là hư huyền! Nhưng nếu quý vị chẳng có năng lực phân biệt, những môn hư huyền ấy sẽ khiến cho quý vị bị mê mất. Môn ấy là gì vậy? Chính pháp giới! Ngoài Phật pháp giới là chín pháp giới. Nghiêm trọng nhất, hoàn toàn mê mất trong chín pháp giới, điên đảo một trăm tám mươi độ là lục đạo! Sáu môn thuộc về sáu pháp giới hoàn toàn sai lầm, có mấy ai biết? Có thể nói: Từ vô thủy kiếp tới nay, chúng ta đã vào sai cửa, mê đã lâu, mê quá sâu, chẳng quay đầu được, nghiêm trọng đến mức độ ấy!

Trước hết, chúng ta phải nhận biết chữ Phật. Phật là gì? Chữ Phật là do từ tiếng Phạn của Ấn Độ dịch ra. Văn tự thời cổ chẳng nhiều cho mấy, khi phiên dịch kinh Phật, [các nhà dịch kinh] bèn tạo ra một số chữ mới để phiên dịch thuận tiện. Trong chữ Phật (佛), chữ Phất (弗) không có chữ Nhân (人) bên cạnh là một chữ cổ, chữ này thì có, Trung Hoa có chữ này. Nhưng chữ Phật Đà Da (Buddhaya) trong tiếng Phạn chẳng tìm thấy chữ có ý nghĩa tương đồng tại Trung Hoa để phiên dịch. Vì thế, sử dụng cách phiên âm: Dùng âm đọc của chữ Phất cổ xưa trong tiếng Hán, thêm vào chữ Nhân, vì Phật là người. Chư vị phải biết, phải thấy rõ ràng điều này: Phật chẳng phải là thần, Phật là người. Người như thế nào? Người giác ngộ, người quay đầu, là người phản phác quy chân (反璞歸真, quay trở về cái chất phác chân thật). Do vậy, dùng lối phiên âm để dịch chữ này, kèm thêm chú giải, quý vị sẽ hiểu nó có nghĩa là gì!

“Phật” có hai ý nghĩa; [xét theo hai phương diện] Thê và Dụng thì có Thê và Dụng. Thê là Trí, Dụng là Giác. [Sẽ có kẻ chất vấn]: “Chẳng phải là chúng ta dùng Trí và Giác [để dịch chữ Phật] là được rồi hay sao? Dùng hai chữ ấy để dịch nghĩa chữ Phật chẳng phải là ôn hòa hay sao?” Vẫn chưa được! Vì sao không được? Đối với ý nghĩa Trí, chữ Trí của Trung Hoa vẫn chẳng thể bao hàm [ý nghĩa thật sự của chữ Phật trong tiếng Phạn], ý nghĩa Giác cũng chẳng có cách nào bao hàm! Trong Trí có ba ý nghĩa, trong Pháp cũng có ba ý nghĩa, thật sự chẳng tìm được chữ Hán [tương ứng], chỉ đành phải dùng lối phiên âm. Trí có ba ý nghĩa là Nhất Thiết Trí, Đạo Chung Trí, và Nhất Thiết Chung Trí, hết thảy chúng sanh đều vốn sẵn có [ba loại trí ấy]. Phải giải thích thêm về ba loại Trí ấy. Nhất Thiết Trí là gì? Biết cái Thê của hết thảy các pháp trong vũ trụ; nói theo Triết Học là “bản thể”. Biết điều ấy thì gọi là Nhất Thiết Trí. Thê là gì? Thê là Không, nhưng Không chẳng phải là Vô. Nếu chúng ta hiểu Không có nghĩa là “thứ gì cũng đều chẳng có”, sai mất rồi. Nó có! Đã có, vì sao nói nó là Không? Nó chẳng phải là vật chất, mà cũng chẳng phải là tinh thần, sáu căn của chúng ta đều chẳng thể duyên nổi. Mắt chẳng trông thấy, tai chẳng nghe thấy, mũi cũng chẳng ngửi thấy, lưỡi cũng chẳng nếm thấy, thân cũng chẳng có cách nào tiếp xúc, cho đến nghĩ ngợi cũng nghĩ chẳng ra. Sáu căn chẳng thể tiếp xúc, bèn bắt

đắc dĩ bảo nó là Không. Tâm Kinh nói: “*Sắc tức là Không, Không tức là Sắc. Sắc chẳng khác Không, Không chẳng khác Sắc*”. Không là nói đến Thể, Sắc là nói về hình tướng. Do vậy, Thể là Không. Phật pháp thường nói “*Tứ Đại giai Không, vạn pháp giai Không*” (Tứ Đại đều là Không, muôn pháp đều là Không), chính là nói theo Thể.

Ai nhận biết? Chúng ta có nhận biết hay không? Chẳng nhận biết! Vì sao nói là “*không nhận biết*”? Nếu đã nhận biết, quý vị còn chấp trước hết thấy các pháp nữa hay chẳng? Muôn pháp đều Không, chắc chắn là quý vị sẽ không chấp trước! Quý vị cũng sẽ chẳng phân biệt, giải thoát từ trong hết thấy muôn pháp. Hết giải thoát, sẽ tiến nhập Phật môn. Vì thế, hết thấy các hiện tượng là “*Tướng có, Thể không*”. Kinh Kim Cang đã dạy: “*Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng, huyễn, bào, ảnh*” (Hết thấy pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng). Lại nói: “*Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng*” (Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng). Kinh Đại Bát Nhã dạy: “*Nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc*” (Hết thấy các pháp chẳng sở hữu, rốt ráo không, chẳng thể được). Đây là gì? Đây là nghĩa Không của Phật, là trí, tức là trí huệ thật sự.

Ý nghĩa thứ hai là nói đến Giác. Giác cũng có ba loại: Tự Giác, Giác Tha, và Giác Hạnh Viên Mãn. Vì thế, ý nghĩa này rất nhiều. Chính mình giác ngộ, hiểu rõ, tức là đối với ba loại Trí của Phật quý vị đều hiểu rõ. Trong phần trước, chúng ta đã nói loại thứ nhất là Nhất Thiết Trí. Loại thứ hai là Đạo Chung Trí, Đạo (道) là đạo lý, Chung (種) là các thứ. Vạn sự vạn vật trong vũ trụ quá nhiều, đủ mọi thứ! “*Chung chung pháp*” là hết thấy các pháp. Lý, Sự và hiện tượng của hết thấy các pháp, quý vị đều hiểu rõ, đó là Đạo Chung Trí. Thứ ba là Nhất Thiết Chung Trí. Thể, Tướng, Dụng là một, chẳng hai, một tức là ba, ba tức là một, bất tức, bất ly (不即不離, chẳng phải chính là, chẳng lìa). Nhất Thiết Chung Trí nói về Dụng. Trong trí huệ có ba ý nghĩa, Thể, Tướng, Dụng, Nhất Thiết Trí là Thể, Đạo Chung Trí là hiện tượng, Nhất Thiết Chung Trí là ứng dụng.

Bản thân quý vị đã giác ngộ, là Tự Giác. Sau khi đã giác ngộ, quý vị phải giúp đỡ người khác, phải dạy bảo người khác, đó là Giác Tha. Cuối cùng là Giác Hạnh Viên Mãn. Tự Giác là A La Hán; Giác Tha là Bồ Tát; Giác Hạnh Viên Mãn chính là tự hành và hóa tha (化他, hóa độ người khác) viên mãn. Trong Tự Giác và Giác Tha, quý vị đoạn trừ tập khí vô thi vô minh. Trong phần trước đã nói rất rõ ràng, đoạn hết tập khí vô thi vô minh sẽ viên mãn. Giác Hạnh Viên Mãn chính là Phật viên mãn rốt ráo như trong giáo pháp Đại Thừa đã nói. Đây là ai? Chính mình! Do đó, đức Phật bảo: “*Hết thấy chúng sanh đều có Phật tánh*”. Phật tánh là tự tánh. Phật tánh là chân tâm, tức là chân tâm của chính mình, là diện mạo vốn sẵn có của chính mình. Khi nào quý vị có thể quay đầu, khi nào có thể kiến đạo? Hết kiến đạo, sẽ chứng đạo. Ai đã chứng đạo? Trong kinh Hoa Nghiêm, Hoa Nghiêm là Viên Giác, địa vị Sơ Trụ đã chứng đạo. Điều này cho thấy địa vị Sơ Trụ đã nhập Phật môn. “*Một nhập, hết thấy nhập*”. Tuy là tám vạn bốn ngàn pháp môn, nhưng giống như gì? Giống như một căn nhà lớn, phía ngoài căn nhà ấy có tường vây quanh. Nơi tường vây có tám vạn bốn ngàn pháp môn. Tùy tiện vào từ

cửa nào cũng đều như nhau, chẳng có gì khác! Chẳng tiến nhập, [sẽ cảm thấy] các pháp môn khác nhau. Đã tiến nhập, thấy đều giống hệt nhau! Vì thế, phải nhận thức rõ ràng chữ Phật này!

Hết thấy chúng sanh trong chín pháp giới chẳng có chi khác, chỉ có một mục tiêu, một phương hướng: “*Nhập nhất thiết Phật pháp chi môn*” (Vào hết thấy các môn trong Phật pháp). Chớ nên không biết điều này! Nếu chẳng biết điều này, đáng thương quá, khổ lắm, sẽ làm gì? Luân hồi trong lục đạo! Luân hồi trong lục đạo vĩnh viễn chẳng ngưng ngớt, đời đời kiếp kiếp. Vì sao phải luân hồi trong lục đạo? Do tự tánh đã bị mê mất bèn biến hiện các huyễn tướng. Giống như nằm mộng, tuy mộng chẳng phải là thật, nhưng nếu quý vị chẳng tỉnh giấc, ngỡ nó là thật, trong ấy sẽ có nỗi khổ thật sự. Nói cách khác, thật sự hứng chịu! Chớ nên không biết sự thật này! Sau khi đã mê mất tự tánh, quý vị thấy tự tánh, những điều được nói trong chữ Phật chính là hết thấy vạn sự vạn pháp trong vũ trụ [đều là] “*tướng có, Thế không*”. Thế đã là Không, đương nhiên là “tướng có” sẽ chẳng thật sự có! Vì thế, Tướng được gọi là Diệu Hữu. Vì sao nói là Diệu? Diệu là quý vị chẳng thể nói nó là có, mà cũng chẳng thể nói nó là không có!

Vì thế, đức Phật dùng mộng làm tỷ dụ, chúng ta lãnh hội dễ dàng. Mộng là Diệu Hữu. Trong khi quý vị đang nằm mộng, nó là thật sự có, chẳng thể nói là “không có”. Nhưng sau khi đã tỉnh giấc, mộng đi về đâu? Lại cũng chẳng thể tìm thấy! Nếu ở trong mộng mà quý vị lập tức giác ngộ, “nay ta đang nằm mộng”, tôi tin là quý vị rất sung sướng. Vì sao? Quý vị sẽ chẳng bị cảnh mộng trói buộc. Trong cảnh mộng, mơ thấy cạp sấp ăn thịt quý vị, quý vị sẽ rất khăng khái, vì sao? Đây là cảnh mộng, giả trá, chẳng thật! Ta cũng giống như đức Phật xả thân cho cạp ăn! Quý vị rất hoan hỷ, bố thí thân thể của chính mình cho cạp ăn, chẳng sợ hãi tí nào! Vì sao? Quý vị biết đây chẳng phải là thật! Vì sao trong mộng trông thấy cạp mà sợ đến nỗi toàn thân mướt mồ hôi lạnh, sợ đến nỗi tỉnh giấc? Quý vị chẳng biết đó là cảnh trong mộng, chẳng biết là giả, mà cũng chẳng biết chân tướng sự thật, ngỡ là thật. Cảnh giới ấy hiện tiền, tập khí phiền não dấy lên hiện hành, tham sống sợ chết, do ích kỷ mà sanh khởi những tập khí phiền não ấy! Vì sao Bồ Tát có thể làm được? Bồ Tát biết là đang ở trong mộng, “*mộng lý minh minh hữu lục thú*” (trong mộng rành rành phở sáu nẻo)! Không chỉ là lục đạo ở trong mộng, mà tứ thánh pháp giới cũng chẳng ở bên ngoài, cũng đang ở trong mộng!

Thật sự tỉnh giấc, không chỉ là chẳng có lục đạo, mà mười pháp giới cũng chẳng có. Khi ấy bèn nhập Phật môn. Phật môn là Nhất Chân pháp giới, Phật môn là thế giới Cực Lạc, Phật môn là báo độ của hết thấy chư Phật, là cõi Thật Báo Trang Nghiêm, là cõi Tịnh Độ chân thật do Báo Thân Phật hiện ra. Cõi Tịnh Độ mà A La Hán, Bích Chi Phật, Quyền Giáo Bồ Tát cư trụ trong ấy chẳng phải là thuần tịnh, được gọi là cõi Phương Tiện Hữu Dư. Quý vị thấy đó là phương tiện quyền xảo, chẳng rốt ráo! Hữu dư, “*dur*” (餘) là gì? Còn sót lại tập khí phiền não chẳng đoạn. Đã đoạn phiền não, chẳng đoạn tập khí, chẳng kiến tánh. Phật giống như có ba cái cửa, tiến vào cửa lớn, trong ấy còn có hai cửa nữa, tức là có ba tầng cửa. A La Hán, Bích Chi Phật vào cửa thứ nhất, tức là vào đại môn, chưa vào

tầng cửa thứ hai. Bồ Tát vào tầng cửa thứ hai, tầng cửa thứ ba sau đó chưa vào! Phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, mới vào tầng cửa thứ ba. Tầng cửa thứ ba là Phật môn thật sự, vào trong ấy, sẽ thấy Phật. Thấy gì vậy? Thấy tự tánh, trong Thiên Tông nói là “*minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”. Do đó, thấy Phật là kiến tánh. Kiến tánh là thấy chân tướng của vạn hữu trong vũ trụ. “*Chư pháp Thật Tướng*” như kinh Bát Nhã đã nói chính là tướng chân thật của hết thảy các pháp, quý vị thấy đều liễu giải. Đó là Kiến Tánh, đó là “*thấy Phật*”.

Trong Phật pháp chẳng có mê tín. Phật pháp là trí huệ chân thật. Thông thường, chúng ta thường đọc thấy từ ngữ A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề (Anuttarā-samyak-saṃbodhi) trong đại kinh. Đây cũng là tiếng Phạn. Câu tiếng Phạn ấy chẳng được dịch ra, chẳng phải là không thể phiên dịch! Có thể dịch! Vì sao có thể phiên dịch mà chẳng dịch? Do tôn trọng nên chẳng dịch. Đây là mục tiêu chung cực của sự tu học trong Phật môn. Phật pháp mong cầu gì? Chính là cầu điều này. Do vậy, chẳng dịch câu này mà phiên âm. Thật ra, có thể dịch ý nghĩa của nó, tức là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, từ ngữ này thuộc loại “*do tôn trọng nên không dịch*”. [Điều này] có ý nghĩa khác với chữ Phật, chữ Phật do bao hàm nhiều nghĩa nên không phiên dịch. [Chữ Phật có] quá nhiều ý nghĩa, tại Trung Hoa chẳng tìm thấy từ vựng [tương ứng], chẳng tìm được, cho nên phải tạo ra một chữ mới. Trong Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác có ba ý nghĩa. Chánh Giác là nói về tầng cửa thứ nhất, tức công ngoài của Phật pháp. Chánh Đẳng Chánh Giác là tầng cửa thứ hai trong Phật pháp. Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác là tầng cửa thứ ba của Phật pháp, chẳng dễ dàng!

Vào cửa lớn, đoạn hết Kiến Tư phiền não, chúng ta thường nói là “*buông xuống*”. Tức là chẳng chấp trước, thật sự buông xuống hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian. Vì sao không chấp trước? Hiếu “*Tướng có, Tánh không, Sự có, Lý không*”; vì thế, chẳng chấp trước sự tướng. Chẳng chấp trước ác, mà cũng chẳng chấp trước thiện. Chúng ta có còn phải đoạn ác tu thiện hay không? Phải! Vì sao vẫn phải? Còn có khá nhiều chúng sanh chưa giác ngộ, phải nêu gương cho họ thấy, đó là đại từ đại bi. Vì sao? Quý vị tạo ác, ắt đọa vào ác đạo. Quý vị tu thiện, sẽ đạt được phước báo nhân thiên. Nói cách khác, thấy đông đảo chúng sanh chẳng thoát khỏi tam giới, mê hoặc, điên đảo, ta ở nơi đây, phải nên biểu hiện dáng vẻ tốt đẹp, dẫn dắt mọi người lìa khổ được vui. “*Lìa khổ*” là lìa ba ác đạo, “*được vui*” là đạt được ba thiện đạo, được sanh trong đường trời người. Sự từ bi là biểu hiện, biểu hiện cho mọi người thấy, chẳng phải là thật. Tuy là biểu hiện, lũ phàm phu chúng ta chắc chắn chẳng nhìn ra, bọn phàm phu chúng ta luôn tưởng người ấy giống hết như chúng ta. Bất quá thấy [người ấy] rất khó có, người ấy chẳng tạo ác, quý vị thấy người ấy toàn làm việc thiện. Đó là gì? Đó là đại từ đại bi.

Trong phần trước, chúng ta đã học về báo ân Phật, học trong phần “*kiến báo ân nhân*” (thấy người báo ân). Thanh Lương đại sư đã chú giải rất tỉ mỉ, nêu đại lược mười loại ân đức của Phật đối với chúng sanh. Thật vậy, chẳng giả, đây là ân đức vô tận. Ngài đã vì chúng ta thị hiện, giúp đỡ chúng ta tìm được Phật

môn, giúp đỡ chúng ta tu học, giúp đỡ chúng ta trở về Phật môn. Trở về Phật môn chính là giúp chúng ta minh tâm kiến tánh; ân đức ấy quá lớn! Ngài vì chúng ta thị hiện đoạn ác, tu thiện; đây chính là dạy chúng ta trong lục đạo lia khổ được vui bằng cách nào. Đến nơi đâu để tìm ân đức ấy? Chớ nên không biết! Bất luận ở nơi đâu, hễ trông thấy cửa, hoặc chúng ta sắp vào cửa, hoặc sắp ra khỏi cửa, đều phải nghĩ đến. “*Vào cửa*” là chứng quả, chứng A La Hán, chứng Bồ Tát, chứng Phật quả. “*Ra khỏi cửa*” là hóa độ chúng sanh. Chúng sanh có cảm, Phật sẽ ứng. Từ sự tương này, quý vị thấy chính mình mỗi ngày vào cửa, ra khỏi cửa bao nhiêu lượt, quý vị có ý niệm ấy hay không? Vào cửa kiến tánh, ra khỏi cửa độ sanh. Ra khỏi cửa, nêu gương tốt nhất cho người thế gian.

Căn tánh của chúng sanh khác nhau, Phật, Bồ Tát thị hiện cũng khác biệt. Phật pháp sống động, linh hoạt, chẳng phải là đã hình thành bèn bất biến, mà là biến hóa muôn ngàn! Kẻ chẳng khế nhập, làm sao có thể biết nổi? Chúng ta chớ nên không biết. Trình độ của chúng sanh chẳng ngang nhau, tập nhiễm bất đồng! Bồ Tát thị hiện, giáo học, nhất định là “*ứng cơ thí giáo*” (應機施教, ban bố giáo pháp tương ứng với căn cơ). Trình độ nông cạn, dạy tiểu pháp. Trình độ cao, dạy đại pháp. Vì thế, đức Phật dạy chúng sanh có ba thừa, hoặc năm thừa. Năm thừa là người, trời, Thanh Văn, Duyên Giác, và Bồ Tát. Do căn tánh bất đồng, cách dạy bất đồng, do có sự tập nhiễm bất đồng, bèn thị hiện bất đồng. Nói chung, người đã giác ngộ, tức là từ A La Hán trở lên, đến ứng hóa trong lục đạo, bất luận là ứng thân hay hóa thân, hành vi và ngôn hạnh chỉ nhằm một mục tiêu: Giúp cho chúng sanh giác ngộ. Nhưng phương pháp để giúp chúng sanh giác ngộ vô lượng vô biên, thường nói là “*tám vạn bốn ngàn pháp môn*”, thiên biến vạn hóa. Có phải là chúng sanh đều có thể giác ngộ hay chẳng? Không nhất định! Sử dụng hết tám vạn bốn ngàn phương pháp, chúng sanh vẫn chẳng giác ngộ! Có tình hình ấy hay chẳng? Có chứ! Quá nhiều! Vì sao? Tập khí phiền não quá nặng.

Vì sao đức Phật vẫn phải thị hiện như thế? Có dụng ý, tức là muốn giúp cho một chúng sanh giác ngộ quay đầu, chẳng phải là trong thời gian ngắn ngủi, chẳng phải là một, hai lần. Do vậy, Phật, Bồ Tát vì chúng sanh thị hiện, có thể sẽ làm hơn một ngàn lần, vạn lần, vô số lần, chúng sanh mới hoảng nhiên đại ngộ, mới giác ngộ. Đây là ân đức của Phật, Bồ Tát; đây là lòng từ bi của Phật, Bồ Tát, con người chẳng làm được! Không lão phu tử dạy học, “*cử nhất ngưng, nhi bất dĩ tam ngưng phản giả*” (nêu lên một góc mà chẳng suy ra ba góc kia), lão phu tử sẽ không dạy quý vị. Vì sao? Quý vị quá đần độn, chẳng dạy, quý vị dự thính là được rồi! Phật, Bồ Tát chẳng vậy. Đừng nói là Phật, Bồ Tát dạy quý vị ba lần, quý vị chẳng khai ngộ, các Ngài có thể dạy ba mươi lần, có thể dạy ba trăm lần, có thể dạy ba ngàn lần, có thể dạy ba vạn lần. Bọn phàm nhân chúng ta nghe thấy, trông thấy, [sẽ cảm thấy] chẳng thể nghĩ bàn! “*Trong cửa nhà Phật, chẳng bỏ một ai*”! Có phải là Phật, Bồ Tát đối với chúng ta như thế hay không? Đúng là như vậy. Đời này chúng ta chẳng thể tiếp nhận, không sao cả, sẽ còn có đời sau. Đời sau chẳng thể tiếp nhận, hãy có đời sau nữa. Dầu là trải qua vô lượng kiếp sau, đức Phật cũng chẳng buông bỏ quý vị, thường chỉ dạy quý vị. Đây chính là

như chúng tôi thường nói “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”. Nếu chẳng phải huân tu lâu dài như vậy, làm sao quý vị có thể giác ngộ cho được?

Nay chúng ta học Phật, hiểu rất rõ ràng, rất minh bạch, xác thực là thời thời khắc khắc Phật, Bồ Tát đều ở bên cạnh nhắc nhở chúng ta. Vì sao chúng ta chẳng giác ngộ? Vẫn là do thời gian chúng ta huân tập còn chưa đủ! Vì thế, tuy chúng ta biết tập khí phiền não chẳng phải là thứ tốt đẹp, chúng là giả, nhưng hiện thời vẫn không chịu buông xuống. Đạo lý ở chỗ này! Thật sự hiểu rõ ràng, thật sự minh bạch, há có lẽ nào chẳng buông xuống! Đó gọi là “*phóng hạ đồ đao, lập địa thành Phật*” (buông đao đồ tể xuống, ngay lập tức thành Phật), chuyển phàm nhập thánh ngay trong một niệm. [Trở ngại] là do niệm tâm ấy chẳng phát khởi được, khó khăn như vậy đó! Khi nghe nói thì dường như là đã giác ngộ, trong sát-na lại mê, lại khôi phục tình trạng như cũ, phàm phu gặp phiền phức ở chỗ này. Thánh nhân thế gian chẳng có lòng kiên nhẫn như vậy, họ sẽ chẳng nhẫn nại! Phật, Bồ Tát thì được, Phật, Bồ Tát vĩ đại, rất lỗi lạc! Chúng ta phải cảm ơn. Có lẽ sẽ có đồng tu muốn hỏi: “Phải làm như thế nào để chúng ta có thể [thành tựu] mau chóng hơn, tốt nhất là chẳng cần phải chờ đến đời kế hoặc đời sau, đời này chúng ta có thể tiến nhập hay không?” Nói theo lý luận thì có thể, khẳng định. Vậy thì phải làm như thế nào? Nói thật ra, quý vị thật sự nghe hiểu giáo huấn của Phật, đã nghe hiểu, Ngài có một câu nói là “*y giáo phụng hành*”, sẽ có thể tăng tấn rất nhanh chóng! Chúng ta cũng biết y giáo phụng hành, nhưng chẳng làm được, chẳng y giáo, mà cũng chẳng phụng hành. Chúng ta vẫn nương theo tập khí phiền não của chính mình, vẫn phụng hành ý nghĩ của chính mình, [vậy là] chẳng có cách nào hết!

Quý vị thấy trong kinh Hoa Nghiêm, đức Phật dạy chúng ta buông xuống chấp trước. Đó là buông xuống Kiến Tư phiền não, quý vị sẽ vào tầng cửa thứ nhất, trí huệ mở mang, đạt đến Chánh Giác, thế nhưng quý vị chẳng buông xuống chấp trước được! Điều đầu tiên trong chấp trước là gì? Ở đây, chúng tôi nói phương tiện, đó là “*thành kiến*”, tức là cách nhìn, cách nghĩ, kiến giải của ta. Điều này rất ư là thô, [thế mà] chẳng buông xuống được! Do vậy, nếu quý vị nói buông xuống từ chỗ nào ư? Buông từ ngay chỗ này! Chẳng thể buông xuống điều này, sẽ chẳng thể tùy duyên. Trong cuộc sống, trong tu học, quý vị sẽ chẳng được tự tại, chẳng đạt được pháp hỷ. Phu tử nói: “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” (Học rồi thường xuyên tập luyện, há chẳng vui ư?) Quý vị chẳng đạt được! Quý vị có thể buông xuống điều ấy, sẽ đạt được pháp hỷ; chúng tôi thường nói: “*Trong thế gian này, người nào cũng là người tốt, chuyện nào cũng là chuyện tốt*”. Quý vị mới thật sự thấu hiểu hai câu nói ấy. Quý vị đã hiểu, sẽ đạt được pháp hỷ, cuộc sống hằng ngày của quý vị sẽ rất vui sướng. Quý vị chẳng chịu buông xuống, chẳng có cách nào hết!

Quý vị buông xuống càng nhiều, đó gọi là “*phiền não nhẹ nhàng, trí huệ tăng trưởng*”. Chẳng chịu đoạn trừ tập khí phiền não, trí huệ vĩnh viễn chẳng thể hiện tiền, làm sao quý vị có thể nhập môn cho được? Lại nói cụ thể, quý vị thật sự mong nhập môn, lại chẳng thể khắc phục tập khí phiền não của chính mình. Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo, lại thêm Cẩm Ứng Thiên của Đạo giáo, tôi

thường nói ba bộ sách ấy là ba căn cội của Nho, Thích, Đạo. Quý vị nắm lấy ba căn cội ấy, dùng thời gian một năm để thực hiện chúng, trong đời này, quý vị mới có thể nhập môn hết thầy Phật pháp. Nếu chẳng có ba căn cội ấy, không chỉ là chẳng thể nhập môn, mà môn nào quý vị cũng chẳng hiểu, chẳng nhập bất cứ môn nào! Nay chúng ta nhìn vào bài kệ này, phải nên hiểu điều này, tuyệt đối chẳng phải là ý nghĩa “nay chúng ta do khát thực bèn đến cửa nhà người ta”. Tất cả hết thầy các pháp môn đều có thể kích phát nguyện tâm của chính mình, từ chỗ này mà đạt được sự khải thị, chúng ta đã thật sự học Hoa Nghiêm. Nay đã hết thời gian rồi!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem bài kệ kế tiếp là bài thứ sáu:

(Kinh) Nhập kỳ gia dĩ, đương nguyện chúng sanh, đắc nhập Phật Thừa, tam thế bình đẳng.

(經)入其家已。當願眾生。得入佛乘。三世平等。

(Kinh: Đã vào nhà ấy, nguyện cho chúng sanh, được nhập Phật Thừa, ba đời bình đẳng).

Trong phần chú giải, tuy Thanh Lương đại sư chẳng nói nhiều, nhưng đã nói rất rõ ràng.

(Sớ) Vị nhập, tắc chư gia sai biệt. Nhập dĩ, duy nhất vô đa, như nhập Phật Thừa, vô nhị tam dã.

(疏)未入，則諸家差別，入已，唯一無多，如入佛乘，無二三也。

(Sớ: Chưa vào thì các nhà sai khác. Đã vào, chỉ là một, chẳng nhiều, như nhập Phật Thừa, chẳng có hai, ba).

Đây chính là như kinh Pháp Hoa đã dạy: “*Duy hữu nhất Phật Thừa, vô nhị, diệc vô tam, trừ Phật phương tiện thuyết*” (Chỉ có một Phật Thừa, không hai, cũng chẳng ba. Trừ Phật nói phương tiện). Do vậy có thể biết, hai thừa, ba thừa, năm thừa, cho đến tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, đều là đức Phật nói phương tiện. Thực tế là Nhất Thừa, Nhất Thừa là Phật Thừa, nhất Phật Thừa. “*Nhập kỳ gia dĩ*” (Đã vào nhà ấy): Trong bài kệ trước là ở ngoài cửa, bước vào cửa, còn bài kệ này là đã vào trong nhà người ta. Đây là chúng ta đối với nhà của chính mình, nhà của người khác, đạo tràng cũng là nhà, vào vào ra ra. Hy vọng chúng ta trong hoàn cảnh ấy, cũng có thể phát khởi hoằng nguyện (弘願, nguyện rộng sâu), phát đại Bồ Đề tâm, viên thành Phật đạo ngay trong đời này. Nay chúng ta mong thật sự phát tâm viên thành Phật đạo, chư Phật Như Lai, tô sư đại đức đã truyền cho chúng ta một diệu pháp chính là “*niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ*”. Chỉ có một pháp này, chẳng còn pháp thứ hai, ổn thỏa, thích đáng!

Nếu quý vị thật sự mong thành tựu, bí quyết là quý vị có thể buông xuống. Đây là bí quyết thật sự. Quý vị không buông xuống được, sẽ chẳng thể thành tựu. Quý vị buông xuống, chắc chắn thành tựu. Quý vị chẳng muốn buông xuống, có nghĩa là “ta chẳng muốn thành tựu”. Đúng như vậy đấy! Buông xuống khởi đầu từ chỗ nào? Kinh Vô Lượng Thọ đã nói hay lắm, thực hiện buông xuống từ khẩu nghiệp. “*Thiện hộ khẩu nghiệp, bất cơ tha quá*” (Khéo giữ gìn khẩu nghiệp, chẳng chê bai lỗi của người khác). Do vậy, Phật môn có phương tiện tối sơ là “*chỉ ngữ*” (止語), [tức là] không nói năng, trong mười hai thời, tức là suốt ngày từ sáng đến tối, Phật hiệu không gián đoạn. Chỉ cần vãng sanh là được nhập Phật Thừa. Dầu là hạ hạ phẩm vãng sanh trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư cũng nhập Phật Thừa. Lại nói, dầu sanh vào biên địa nghi thành của Tây Phương Cực Lạc thế giới, vẫn là nhập Phật Thừa. Đúng như cổ đại đức đã nói: “*Đản đắc kiến Di Đà, hà sâu bất khai ngộ*” (Chỉ được thấy Di Đà, lo gì chẳng khai ngộ), “*khai ngộ*” ở đây là minh tâm kiến tánh. [Ở trong] nghi thành, tuy chẳng thấy Phật, chẳng phải là vĩnh viễn không thấy, [mà là] kẻ ấy lỡ làng thời gian, [thời gian] dài nhất là năm trăm năm trong thế gian này của chúng ta. Chúng ta cảm thấy thời gian năm trăm năm trong thế gian này rất dài, nhưng trong thế giới Cực Lạc, sẽ chẳng cảm thấy là dài. Thế giới Cực Lạc vô lượng thọ, cũng chỉ là chậm trễ một tí thời gian. Thời gian ở nơi ấy là năm trăm năm, nhất định sẽ đoạn nghi sanh tín. Đoạn hết mỗi nghi hoặc ấy, sẽ lập tức thấy Phật, thấy Phật trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư!

Có người thời gian ở trong nghi thành rất ngắn. Trong khoảng thời gian rất ngắn, người ấy đã hiểu rõ ràng, chẳng còn hoài nghi nữa. Có người thời gian dài hơn đôi chút, nhưng sẽ chẳng vượt quá năm trăm năm trong thế gian này, sẽ nhất định quay đầu. Giống như trong kinh, đức Phật đã nói, tuy A La Hán là Tiểu Thừa, có thể chuyển Tiểu thành Đại hay chẳng? Có thể! Phải tốn thời gian bao lâu? Hai vạn kiếp. Bích Chi Phật phải mất một vạn kiếp, đấy là thời gian dài nhất. Mỗi vị A La Hán hoặc Bích Chi Phật có thiện căn khác nhau. Có vị một kiếp hoặc hai kiếp sẽ quay đầu, dài nhất chẳng hơn hai vạn kiếp. Do vậy, nhất định sẽ quay đầu.

Chúng ta nhất định phải khẳng định một dạ nơi câu A Di Đà Phật. Những thứ khác trong thế gian này toàn là giả, chẳng thật, đừng nên ngỡ là thật, chớ nên chấp trước, thậm chí đối với phân biệt cũng chẳng cần. Người khác lừa dối, gạt gẫm ta, hết thấy đều tùy thuận họ. Tốt nhất là học theo gương pháp sư Đạo An, Ngài đã ban cho tôi một sự khai thị rất lớn. Tôi đã thấy một chuyện nơi Ngài. Có một gã tín đồ gạt Ngài, thật sự lường gạt Ngài, chẳng giả. Ngài vẫn đưa cho! Liều gạt rất nhiều lần, Ngài biết hết, chẳng phải là không biết. Có một lần tôi đã chạm trán hắn. Tôi đến thăm lão nhân gia, gã cư sĩ ấy họ Tưởng, tôi chẳng nhớ tên là gì, gã ấy tôi cũng rất quen thuộc. Tôi đến chùa Tùng Sơn, chạm mặt hắn ta ngay tại cửa, hắn rời đi, tôi tiến vào, chúng tôi chào nhau. Tôi vào gặp lão hòa thượng. Lão hòa thượng hỏi tôi: “Cái gã Tưởng cư sĩ vừa mới đi ra, thầy có thấy hắn hay không?” Tôi thưa: “Thấy ạ! Ở cửa có chào hỏi nhau”. Ngài nói: “Hôm

nay hẳn lại đến lườm gạt tôi!” Tôi nói: “Sao ạ? Ngài có cho hẳn hay không?” “Cho chó!” Tôi bội phục lão hòa thượng năm vóc sát đất!

Đó là gì? Chính là tự tại tùy duyên, thứ gì trong thế gian này cũng chẳng phải là của chính mình. Vì sao để cho hẳn lừa? Giáo dục đấy! Trung Hoa có một câu ngạn ngữ: “*Phóng trường tuyến điều đại ngư*” (Thả dây dài câu cá to), Phật độ chúng sanh là “*tiên dĩ lợi dục khiên, hậu linh nhập Phật trí*” (trước hết dùng lợi dục để lôi kéo, sau làm cho nhập Phật trí). Hẳn cùng lão hòa thượng kết giao, vẫn là có thiện căn, chỉ là mê hoặc, điên đảo, lườm gạt lão hòa thượng, gạt tiền, chính mình cứ tưởng lão hòa thượng không biết. Nếu ngày nào đó, hẳn hiểu ra, lão hòa thượng vốn biết hết! Cái tâm hổ thẹn sẽ sanh khởi, mới biết lòng từ bi của lão hòa thượng, hẳn sẽ ngay lập tức tiến cao hơn. Vì thế, để giúp đỡ một chúng sanh, mỗi người dùng phương pháp khác nhau, cách của Ngài cũng là một phương pháp. Quý vị thấy phương pháp ấy của Ngài, chúng tôi đã gặp, đạt được lợi ích, cũng học theo lão hòa thượng. Nếu lại còn thâm nhập kinh tạng, liễu giải nhân quả ba đời, quý vị có còn chấp trước gì nữa hay chẳng? Có còn phân biệt gì nữa hay chẳng?

Sau khi chúng tôi hiểu rõ chuyện này, trong các buổi giảng, chúng tôi đã nói rất nhiều lần: “Người sống trên đời, quý vị nói kẻ nào đó chiếm tiện nghi, kẻ nào đó thua thiệt, bị lừa gạt, chẳng có chuyện ấy đâu nhé! Nhân quả thông ba đời mà!” Hôm qua, tôi đã nhắc đến bác sĩ Ngụy Tư (Brian L. Weiss), ông ta là một người chuyên môn nghiên cứu tâm linh của nước Mỹ, và cũng là một bác sĩ, bác sĩ tâm lý. Ông ta dùng phương thức thôi miên để chữa trị bệnh nhân. Trong quá trình ấy, phát hiện có thần linh dựa vào người ấy, bệnh nhân bị thôi miên rất sâu. Ông ta dùng thuật thôi miên, [thần linh] bèn nhờ vào miệng của bệnh nhân để nói năng hòng tiết lộ tin tức. Tin tức ấy rất quý báu, trong đó có nói đến chuyện nợ nần. Vì sao con người đến thế gian này? Đê trả nợ! Giữa con người với nhau luôn có nợ nần. Nếu chẳng có nợ nần, dẫu đối diện vẫn không gặp gỡ! Phàm là kẻ quen biết, [dẫu] cả đời gặp mặt một lần, chào hỏi một lần, đều là có nợ nần! Vì sao người ấy chẳng chào hỏi kẻ khác? Trong nợ nần có nợ mạng, thiếu mạng phải đền mạng, có nợ nần về tiền tài, thiếu nợ phải trả tiền, có món nợ nhân tình, rất phức tạp.

Gã đó gạt tiền lão hòa thượng, lão hòa thượng biết, vẫn đưa cho hẳn. Nói theo nhân quả ba đời, lão hòa thượng do bi nguyện, hy vọng sau khi thành Phật, sẽ phổ độ chúng sanh giống như Phật. Những kẻ bất luận là đòi nợ, thiếu nợ, đòi mạng, đền mạng, đều là kẻ hữu duyên. Phật chẳng độ kẻ vô duyên, mà độ kẻ hữu duyên. Hễ có duyên, sẽ đều là hiện tượng người ấy sẽ đắc độ. Kẻ thiếu tiền thì trong tương lai nhất định sẽ đến cúng dường pháp sư, sẽ đến cúng dường Tam Bảo để trả nợ. Đạo lý như thế đó! Nếu kẻ ấy chẳng thiếu nợ, sẽ chẳng có hành vi ấy. Thiếu nhiều, sẽ trả nhiều, cúng dường nhiều. Thiếu ít, trả ít, cúng dường ít, là chuyện như vậy đó! Hễ nhân quả ba đời được vạch trần, tâm quý vị liền bình lặng. Tâm đã bình lặng, quý vị sẽ giống như lão pháp sư Đạo An. Vì sao? Cho gã đó nhiều hơn chút nữa! Đòi sau, lúc quý vị hoằng pháp, gã đó sẽ làm hộ pháp cho quý vị, sẽ toàn tâm toàn lực giúp đỡ quý vị, chuyện như thế đó! “*Muốn biết cái*

nhân đời trước, những gì hứng chịu trong đời này chính là nó”. Chúng ta và hết thầy người, sự, vật, *“muốn biết cái quả trong đời sau, những gì đã làm trong đời này chính là nó”*.

Đời quá khứ chúng ta đã làm, quên bằng mắt rồi, chẳng biết, đã bị mê khi cách ăm! Nay ta hiểu đạo lý này, đời này phải làm cho tốt đẹp. Kẻ khác có nhu cầu, bất luận dùng phương thức gì, ngay cả dùng cách lừa gạt, luôn hoan hỷ cho họ. Đời sau, khi trả lại, sẽ là hoan hỷ cúng dường, sẽ chẳng có mảy may miễn cưỡng nào! Đúng là *“một hớp uống, một miếng ăn, không gì chẳng định trước”*. Quý vị mong vớt bỏ, cũng chẳng vớt được! Quý vị mong chiếm tiện nghi của kẻ khác, sẽ chiếm chẳng được! Giáo dục nhân quả hết sức trọng yếu. Quý vị đã hiểu rõ giáo dục nhân quả, sau đây mới thật sự liễu giải *“ba đời bình đẳng”*. Trong Phật pháp giới là bình đẳng, mà trong chín pháp giới vẫn là bình đẳng. Vì thế, chính mình khắc khổ, nhẫn nại, giúp đỡ người khác, chắc chắn sẽ có lợi! Trong đời này là gì? Tâm địa thanh tịnh, phải buông xuống ý niệm thí xả, đó gọi là *“tam luân thể không”*, chẳng chấp trước ta là người thí, mà cũng chẳng chấp trước kẻ khác là người được ta bố thí, và cũng chẳng chấp trước tướng của tài vật được thí xả trong ấy, hoàn toàn buông xuống. Trong tâm chỉ giữ [một niệm] A Di Đà Phật. Ngoài A Di Đà Phật ra, trong tâm thứ gì cũng đều chẳng có, người ấy chắc chắn thành Phật, vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, hoa nở thấy Phật.

“Nhập kỳ gia dĩ” (Đã vào nhà ấy): Đây là đã nhập Phật môn. Nói thông thường thì nhập Phật môn là gì? Thọ Tam Quy, Ngũ Giới chính là *“nhập Phật môn”*. Nhưng quý vị phải thật sự thông hiểu Tam Quy, Ngũ Giới; phải là có thể thật sự thực hiện, quý vị mới thật sự nhập Phật môn. Nếu không, thọ Tam Quy, Ngũ Giới trên hình thức, thật ra, quý vị chẳng nhập môn. Tam Quy, Ngũ Giới giống như tấm vé vào cửa; quý vị mua tấm vé ấy, chẳng bước vào, rất đáng tiếc! Kẻ như vậy đông lắm! Tam Quy là gì? Chẳng biết, cứ thọ. Lão hòa thượng cũng trao điệp quy y, nhưng Tam Quy là gì chẳng biết. Tam Quy có nghĩa là *“giác chứ không mê, chánh chứ không tà, tịnh chứ chẳng nhiễm”*, đây là Tam Quy thật sự. Trong cuộc sống hằng ngày, trong công việc, đãi người tiếp vật, đều là niệm nào cũng *“giác chứ không mê, chánh chứ không tà, tịnh chứ chẳng nhiễm”*, quý vị đã thật sự quy y. Giác, Chánh, Tịnh là Tam Bảo, tức Phật, Pháp, Tăng. Nếu chúng ta khởi tâm động niệm, đãi người tiếp vật vẫn là *“mê chứ chẳng giác, tà chứ chẳng chánh, nhiễm chứ chẳng tịnh”*, Tam Quy của quý vị là hữu danh vô thực, như tôi vừa mới nói tỷ dụ: Quý vị mua vé vào cửa mà chẳng bước vào!

Sau khi đã vào cửa, Ngũ Giới nhất định thanh tịnh, chẳng có gì không thanh tịnh. Vì trước khi vào cửa, quý vị đã là thiện nam tử, thiện nữ nhân. Đó là gì? Quý vị đã làm được Thập Thiện Nghiệp Đạo. Phải học Thập Thiện Nghiệp Đạo trước khi thọ Tam Quy, đó là cơ sở. Dựa vào gì để tiếp nhận Tam Quy? Dựa vào Thập Thiện Nghiệp Đạo. Nay chúng ta chẳng cần nói đến hàng đệ tử tại gia, tứ chúng xuất gia có thể làm được Thập Thiện Nghiệp hay không? Nêu ra vấn đề này, đúng là có vấn đề! [Nếu như] chẳng làm được Thập Thiện Nghiệp, [vậy thì] Tam Quy, Ngũ Giới chẳng cần phải nói nữa! Đều là ở ngoài cửa, chẳng nhập môn! Tam Quy, Ngũ Giới, thậm chí giới tỳ-kheo, giới Bồ Tát đều chẳng thật, hữu

danh vô thực! Nguyên nhân ở chỗ nào? Chẳng học giáo dục cơ sở! Phật giáo Trung Hoa là Đại Thừa, Đại Thừa Phật giáo của Trung Hoa chẳng dựa vào Tiểu Thừa. Nguyên lai, học Phật thì phải là học Tiểu Thừa trước, sau đó học Đại Thừa. Đại Thừa Phật giáo của Trung Hoa chẳng học Tiểu Thừa, nhưng có cái để thay thế, thay thế bằng gì vậy? Nho và Đạo. Phải coi trọng điều này, căn cội của Nho là Đệ Tử Quy, căn cội của Đạo gia là Cảm Ứng Thiên.

Nói cách khác, chúng ta có làm được Đệ Tử Quy và Cảm Ứng Thiên hay không? Chẳng học, vậy thì khó trách, do lẽ đó, quý vị chẳng làm được Thập Thiện Nghiệp Đạo. Nếu quý vị có Đệ Tử Quy, có Cảm Ứng Thiên thì đối với quý vị, Thập Thiện Nghiệp Đạo chẳng khó khăn tí nào! Chư vị phải ghi nhớ, ba tác phẩm nhỏ ấy chính là căn bản của Nho, Thích, Đạo, là khóa trình bắt buộc phải tu. Đệ Tử Quy của Nho gia, Cảm Ứng Thiên của Đạo gia, Thập Thiện Nghiệp của Phật gia, ba thứ ấy là căn bản. Có ba món căn bản ấy, Tam Quy, Ngũ Giới của quý vị sẽ được thực hiện, là thật, chẳng giả! Nếu quý vị xuất gia, chắc chắn là Sa Di Luật Nghi chẳng có vấn đề gì, thực hiện dễ dàng! Do đó, chư vị phải hiểu, giáo học của ba nhà, Khổng Tử, Lão Tử, Thích Ca Mâu Ni Phật, đều coi đức hạnh là bậc nhất. Giáo học cơ sở của cả ba nhà đều là căn bản của đức hạnh, kiến lập Phật pháp từ chỗ này thì mới có thể tăng tấn từng giai đoạn một, chớ nên không làm, chớ nên không hiểu!

Nếu chúng ta vứt bỏ ba thứ ấy, hâm mộ Đại Thừa, hâm mộ Hoa Nghiêm, tuy nghe Hoa Nghiêm, chẳng được lợi ích! Vì sao? Chẳng làm được! Quý vị thấy phẩm Tịnh Hạnh có tất cả một trăm bốn mươi một nguyện, hôm nay chúng ta học tới nguyện thứ một trăm lẻ bảy trong tổng số [tất cả các lời nguyện]. Trong đoạn này là bài kệ thứ sáu, nhưng nói theo toàn thể, thì là bài kệ thứ một trăm lẻ bảy. Một trăm bốn mươi một nguyện thầy đều làm được, đây là gì? Pháp Thân Bồ Tát. Lũ phàm phu chúng ta học Hoa Nghiêm, có thể học hay không? Có thể chứ. Trong mười loại đương cơ [như đã nói] trong phần trước, loại cuối cùng là phàm phu, tức đại tâm phàm phu, tức là phàm phu đã phát đại Bồ Đề tâm. Tuy chẳng thể thâm nhập giống như Pháp Thân Bồ Tát, nhưng người ấy cũng có thể làm được một trăm bốn mươi một nguyện này. Người ấy có thể làm đến mức độ nào? Tương tự! Thật sự có ý niệm ấy, trong cuộc sống hằng ngày, trong tất cả hết thảy sự tương, hết thảy người, sự, vật, hễ sáu căn tiếp xúc, đều có thể dẫn phát hoàng nguyện của người ấy. Người ấy có thể làm mấy phần, chẳng sao hết, người ấy có thể phát khởi, [đấy mới là điều quan trọng]! Nay chúng ta niệm như thế nào? Niệm suốt ngày từ sáng đến tối, tuy gặp [các tình huống] đều chẳng phát khởi [hoàng nguyện] được! Kinh là kinh, ta là ta, lúc niệm thì dường như có loại ấn tượng đó, nhưng sau khi niệm xong, chẳng hề có. Đây chẳng phải là đương cơ của Hoa Nghiêm! Vì sao chẳng có? Tôi vừa mới nói đây thôi, chúng ta chẳng học kỹ càng, chẳng học căn cội, chẳng học giáo dục cơ sở đàng hoàng; do vậy, làm thế nào cũng đều chẳng tăng tấn được! Tất cả hết thảy các kinh giáo Đại Thừa đều là tiến cao hơn, quý vị chẳng có cơ sở hạ tầng, nâng cao hơn bằng cách nào đây? Toàn bộ đều xôi hỏng bỏng không, chớ nên không biết đạo lý và chân tướng sự thật này!

Nếu chúng ta hỏi, chúng ta nhất tâm nhất ý chuyên tu Tịnh Độ, nghe kinh Hoa Nghiêm có trở ngại gì chẳng? Chẳng bị trở ngại! Kinh Hoa Nghiêm chính là thực hiện kinh Vô Lượng Thọ và kinh A Di Đà, có lợi, chẳng có hại. Thực hiện kinh Vô Lượng Thọ và kinh Di Đà trong cuộc sống như thế nào? Thực hiện trong xử sự, đãi người tiếp vật như thế nào? Có thể học từ Hoa Nghiêm! Cổ đại đức nói Hoa Nghiêm là đại bản của kinh Vô Lượng Thọ, kinh Vô Lượng Thọ là trung bản của kinh Hoa Nghiêm. Vì sao là trung bản? Vì kinh A Di Đà được xem như tiểu bản của kinh Hoa Nghiêm. Ba bộ kinh ấy là một bộ kinh, có nghĩa là nói giản lược, hay nói tỉ mỉ. Nói tỉ mỉ là Hoa Nghiêm, nói giản lược là kinh A Di Đà. Nói hay quá! Lịch đại tổ sư đều khẳng định, đều đồng ý với cách nói này. Do vậy có thể biết, chắc chắn là chẳng thể phứt trừ Sự, vì Lý và Sự chẳng hai. Nếu phứt trừ Sự thì Lý sẽ chẳng có! Lý nương vào Sự, Sự cũng phải nương vào Lý. Lý và Sự bất nhị, Tánh và Tướng như một.

Pháp môn Tịnh Tông, đây là nói về tất cả các môn, vô lượng pháp môn được quy nạp đến cuối cùng, sẽ thành ba môn. Ba môn ấy là ba môn Giác, Chánh, Tịnh, là Tam Bảo. Cuối cùng là ba môn ấy! Tiến nhập, ba sẽ biến thành một, ba môn chẳng còn nữa. Ba đã chẳng có, nói thật thà, một cũng chẳng có; sau khi đã tiến nhập, sẽ chẳng có. Chẳng tiến nhập, nhìn từ bên ngoài, sẽ có ba môn. Một chính là ba, ba chính là một, bất luận tiến vào từ môn nào! Tánh Tông và Thiên Tông là từ Giác Môn; đó gọi là “*đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*”. Như Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Pháp Tướng, Bát Nhã thuộc về Giáo, những Giáo ấy tiến nhập từ Chánh Môn, tức là chánh tri chánh kiến, Phật tri Phật kiến. Hoa Nghiêm và Pháp Hoa đều thuộc về Giáo, hễ đại khai viên giải sẽ tiến nhập. Hai tông phái Tịnh Độ Tông và Mật Tông tiến nhập bằng Tịnh Môn, tức là tâm thanh tịnh, nhất tâm bất loạn. Lý nhất tâm bất loạn bèn nhập Phật Thừa, Sự nhất tâm bất loạn nhập Bồ Tát Thừa. Sự nhất tâm bất loạn là Bồ Tát, Lý nhất tâm bất loạn là thành Phật. Do đó, [chỉ là] các danh từ khác nhau, quý vị thấy minh tâm kiến tánh, đại khai viên giải, Lý nhất tâm bất loạn, tên gọi khác nhau, trên thực tế là cùng một chuyện, là “*đắc nhập Phật Thừa*”.

Tịnh Tông đã là từ cái tâm thanh tịnh [mà tiến nhập], vậy thì thử hỏi, tâm chúng ta có thanh tịnh hay không? Tâm có chấp trước thì chẳng thanh tịnh. Tâm có phân biệt, chẳng thanh tịnh! Chúng ta không nói đến khởi tâm động niệm, chỉ nói đến hai hiện tượng ấy (phân biệt và chấp trước). Tâm có nghi hoặc, chẳng thanh tịnh, hãy đoạn nghi sanh tín. Nhất định phải buông xuống phân biệt và chấp trước, quý vị mới đạt được cái tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh tương ứng với A Di Đà tương ứng với Tịnh Độ. Dùng tâm thanh tịnh để niệm Phật, kinh nói như thế này, mà cổ đại đức cũng nói giống như thế: “*Một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật*”. “*Tương ứng*” là gì? Hễ thanh tịnh sẽ tương ứng; chẳng thanh tịnh sẽ không tương ứng. Hãy nhớ: Nghi hoặc, phân biệt, chấp trước thì chẳng thanh tịnh. Tối thiểu là khi chúng ta đang niệm Phật, mỗi ngày quý vị bỏ ra một tiếng đồng hồ để niệm Phật, hoặc là dùng hai tiếng đồng hồ để niệm Phật, chẳng gián đoạn ngày nào, công phu đắc lực. Do vậy, tổ sư ấn định công khóa sáng tối, sáng tối đều chẳng gián đoạn. Khi niệm Phật thì

nghi hoặc, phân biệt, chấp trước thấy đều buông xuống, nhất tâm xung niệm, sẽ tương ứng. Công đức ấy chẳng thể nghĩ bàn! Vì vậy, quý vị niệm một tiếng đồng hồ là tu tâm thanh tịnh một tiếng đồng hồ. Niệm hai tiếng đồng hồ là tu tâm thanh tịnh hai tiếng đồng hồ. Tâm thanh tịnh, tự nhiên là có giác và chánh trong ấy. Nó là một mà ba, tuy ba mà một.

Nếu chúng ta một mặt niệm Phật, [mặt khác] vẫn dấy vọng tưởng, chẳng thể nói là không có công đức, nhưng công đức rất bé! Ví như dùng tâm thanh tịnh để niệm thì công đức là một trăm phần trăm, nhưng trong đó xen tạp vọng tưởng, xen tạp phân biệt, công đức của quý vị chỉ được một phần ba. Tùy thuộc quý vị xen tạp bao nhiêu, xen tạp rất nhiều, có thể công đức chỉ là ba phần trăm hoặc năm phần trăm. Xen tạp càng ít, công đức càng to. Chẳng có xen tạp, công đức viên mãn, đạo lý là như thế đó. Chúng sanh đời Mạt Pháp dùng phương pháp này để nhập Phật Thừa là thuận tiện nhất. Trong một đời có năng lực, tâm chân thành, tâm từ bi giúp đỡ hết thấy chúng sanh, niệm niệm công đức viên mãn. Kinh Lăng Nghiêm nói “*phát ý viên thành*”, công đức viên mãn. [Có nghĩa là] ta phát tâm, nhưng ta chẳng có năng lực thực hiện, cái tâm ta là chân tâm, công đức sẽ viên mãn. Chúng ta xem tin tức trong hai ngày nay, động đất ở Ấn Độ (Indonesia) là một tai nạn lớn ngàn ấy, chúng ta thật sự phát tâm cầu nguyện cho họ, công đức sẽ viên mãn. Tôi chẳng có sức giúp đỡ họ, nếu tôi có sức, nhất định sẽ giúp họ. Chẳng có sức, tôi có tâm lòng này, chớ nên không biết! Đều là trong cuộc sống hằng ngày, thấy, nghe đều vui vẻ giúp đỡ.

Từ Liễu Phạm Tứ Huấn, chúng ta thấy có một bà cụ hằng ngày làm rất nhiều bánh mận đầu. Nay chúng ta gọi là “*mận đầu*” (饅頭, mận đầu, bánh bao không nhân), trong sách vở chép là “*phấn đoàn*” (粉團) để thí xả cho người nghèo, chẳng mệt, chẳng chán! Gia cảnh của bà cụ rất khá, hằng ngày đều làm cả đồng để thí cho người nghèo, làm nhiều năm chẳng mệt! Bất luận ai đến xin, bà đều hoan hỷ, cung kính đưa cho. Cảm động một vị tiên nhân, vị tiên ấy còn đến khảo nghiệm bà cụ, xem bà cụ là thật tâm hay giả vờ. Mỗi ngày đều đến chỗ bà cụ xin xỏ. Khi người khác xin, chỉ một, hai cái là có thể ăn no rồi, vị tiên ấy luôn xin sáu, bảy cái, nhiều hơn người khác, nhiều gấp đôi, lại còn xin lâu ngày nữa, suốt ba năm! Khi cho bánh, bà cụ chưa hề tiếc rẻ, lại còn luôn hoan hỷ trao cho: “Không sao đâu! Cầm lấy đi mà!” Sau ba năm, vị tiên thấy bà cụ xác thực là thành ý, bèn bảo cụ: “Trong nhà bà có một cuộc đất Phong Thủy quý báu, sau khi chết, hãy chôn vào đó. Con cháu đời sau sẽ có đũa làm quan số lượng nhiều như một thung mề”. Chính cụ sanh lên trời, phước báo do chính mình sanh lên trời đem ban cho con cháu còn được nhiều ngàn ấy. Thành tâm tích đức tu phước. Để tu phước thì thí tài chẳng cần biết là nhiều hay ít, tâm chân thành hết sức đáng quý!

Còn có một câu chuyện nữa. Một cô gái nghèo túng, ở trong chùa lễ Phật, trên thân chỉ có hai đồng bèn cúng thí hai đồng. Lão hòa thượng hỏi hướng cho cô. Về sau, đúng là do phước ấy khiến cho cô được tuyển làm phi tử của hoàng

đế, làm quý nhân¹. Cô lại đến dâng hương trong ngôi chùa ấy để hoàn nguyện, cúng dường ngàn lạng. Lão hòa thượng bảo đồ đệ của Ngài hồi hương cho cô ta. Cô ta hết sức lấy làm lạ: “Thuở trẻ, tôi bố thí hai đồng, lão nhân gia hồi hương cho tôi. Nay vì sao tôi bố thí nhiều ngàn ấy, Ngài chỉ sai đồ đệ hồi hương cho tôi?” Lão hòa thượng hết sức chẳng khách sáo, bảo cô ta: “Trong quá khứ, bà bố thí hai đồng, tám lòng bà chân thành, toàn bộ tài sản của bà chỉ có chừng ấy, bỏ ra hết. Nay bà phát tài, bố thí ngàn lạng tức là một sợi lông của chín con trâu! Thái độ của bà chẳng thành khẩn như trước kia, đồ đệ của tôi hồi hương cho bà là được rồi!” Chuyện này nói lên điều gì? Vật bố thí chẳng quan trọng là nhiều hay ít, quý ở cái tâm. Tâm chân thành, bố thí ít, công đức to tát. Tâm địa chẳng chân thành như vậy, dầu bố thí nhiều, công đức nhỏ nhoi, đạo lý ở chỗ này.

Đối với Liễu Phàm Tứ Huấn, Mã Lai đã làm hai đĩa phim, dài hai tiếng đồng hồ, làm khá lắm. Chúng ta hãy nên coi nó như công khóa để học tập. Tôi thường giới thiệu cùng mọi người thứ này, hy vọng quý vị có thể nghe ba trăm lần. Mỗi ngày quý vị nghe một lần coi như công khóa để học tập. Sau khi đã học ba trăm lần, quý vị biết tu phước, thật sự hiểu rõ đoạn ác tu thiện như thế nào, làm như thế nào để thành tựu công đức thù thắng của chính mình ngay trong một đời. Dùng công đức ấy để niệm Phật hồi hương, há lẽ nào chẳng vãng sanh? Dầu quý vị chẳng buông xuống chấp trước, sẽ vãng sanh trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư, có phần trong ba phẩm thượng, chẳng phải là bậc trung hoặc bậc hạ, mà thuộc vào bậc thượng. Đây là chuyện mỗi cá nhân chúng ta có thể làm được trong một đời này. Vì thế, muốn khai trí huệ, phải hiểu rõ chân tướng sự thật, nhân quả ba đời, chân tướng của pháp thế gian và xuất thế gian, dùng cái tâm chân thành để xử sự, đãi người tiếp vật. Làm chuyện tốt, đừng nghĩ “ta không có tiền sẽ chẳng thể làm”, một đồng cũng có thể làm! Một đồng, hai đồng, công đức viên mãn. Thành ý chẳng đủ thì bố thí ngàn vàng vẫn chỉ là công đức nửa vơi, chẳng viên mãn. Do vậy, thiện có mãn thiện (滿善, thiện viên mãn), bán thiện (半善, thiện không viên mãn), khác nhau! Có chân thiện và giả thiện, có trọn vẹn và thiên lệch, có lớn, có nhỏ. Tiên sinh Liễu Phàm đã nói tám loại [thiện], chớ nên không biết.

Hoa Nghiêm toàn là nói về cuộc sống hằng ngày. Trong cuộc sống hằng ngày, quý vị nói xem, có thứ gì chẳng nhằm khơi gợi chúng ta? Phạm những thứ có thể khơi gợi, toàn là do Phật, Bồ Tát thị hiện, do Phật, Bồ Tát ứng hóa. Nếu không, làm sao quý vị có thể hoát nhiên khai ngộ cho nổi? “*Buông dao đồ tể xuống, ngay lập tức thành Phật*”. Dao đồ tể là gì vậy? Phải nên biết, dao đồ tể

¹ Chữ Quý Nhân ở đây có thể hiểu theo hai nghĩa, một là người phú quý, hai là một cấp bậc trong các phi tần của hoàng đế. Theo quy chế từ thời Hán Vũ Đế, vợ vua được chia thành các cấp: Hoàng hậu, quý nhân, mỹ nhân, cung nhân, thái nữ (thê nữ). Trong các cấp bậc Mỹ Nhân, Cung Nhân còn chia thành nhiều cấp nhỏ hơn. Nhưng càng về sau, Quý Nhân càng thấp hơn hoàng hậu, tuy vẫn thuộc địa vị đứng đầu trong các phi tần. Chẳng hạn thời Ngụy Tấn cho đến đời Tống, sau hoàng hậu là quý phi, quý tần rồi mới đến quý nhân. Ba địa vị này được gọi chung là Tam Phu Nhân. Đến đời Thanh, quý nhân trở thành địa vị thứ sáu theo thứ tự: Hoàng hậu, hoàng quý phi, quý phi, phi, tần, quý nhân, thường tại, đáp ứng.

chính là tập khí phiền não, kinh Hoa Nghiêm gọi nó là “*vọng tưởng, phân biệt, chấp trước*”. Đây là dao đồ tể! Quý vị chẳng buông xuống, sẽ vĩnh viễn sanh tử luân hồi. Quý vị buông xuống, nhất tâm niệm Phật, sanh sang thế giới Cực Lạc, sẽ thành Phật. Chúng tôi học Phật cho tới hiện thời, trong mấy chục năm gần gũi ấy, thấy người niệm Phật, nghe kể người niệm Phật khi vãng sanh biết trước lúc mất, có vị đứng mất, có vị ngồi tịch, thật sự vãng sanh! Chẳng giả!

Mấy năm trước, tôi ở Tân Gia Ba, thấy lâm trưởng của Cư Sĩ Lâm là cư sĩ Trần Quang Biệt, cụ đã học Phật nhiều năm, nhưng chẳng hiểu Phật pháp. Chính mình là một ngân hàng gia tại Tân Gia Ba, là một tay thương nghiệp cự phách, làm đồng sự trưởng (Chairman of the Board) của bao nhiêu công ty, chẳng có thời gian nghe kinh, mà cũng chẳng có thời gian niệm Phật. Đến lúc tuổi già, ngã bệnh. Do ngã bệnh nên chẳng thể đi làm, chẳng thể làm việc, hằng ngày nằm trên giường chẳng thể làm việc được! Vì thế, cụ bảo ông Lý Mộc Nguyên, Lý Mộc Nguyên trông coi Tổng Vụ của Cư Sĩ Lâm. Ông ta nói: “Pháp sư giảng kinh ở bên này, các vị đều có thu thành CD, có thể đem CD cho tôi coi hay không?” Lý cư sĩ bèn đem mấy bộ kinh như kinh Vô Lượng Thọ, kinh Kim Cang, kinh Di Đà đến nhà ông ta.

Mỗi ngày, ông ta xem tám tiếng đồng hồ. TV đặt dựa vào chân giường, ông ta mở mắt ra là có thể xem. Mỗi ngày xem tám tiếng đồng hồ, suốt hai năm chẳng gián đoạn. Người nhà ông ta kể với chúng tôi như vậy. Ngoài việc nghe kinh ra, ông ta bèn niệm Phật, trong hai năm ấy được thọ dụng to lớn. Ông ta biết trước lúc mất, bảo Lý cư sĩ: “Tôi sắp đi rồi!” Lý cư sĩ nói với ông ta: “Không được! Về phương diện nhân sự, Cư Sĩ Lâm không ổn định. Chỉ cần ông còn sống, sẽ bình an vô sự, ông còn phải trông nom”. Ông Trần nói “được!” Lại đợi hai năm nữa, công khóa của ông ta là bốn năm. Ba ngày trước khi vãng sanh, [cho người] tìm tôi đến truyền quy y để thọ Tam Quy. Thọ Tam Quy trên giường bệnh, ba hôm sau vãng sanh. Ba tháng trước đó, ông ta đã viết sẵn thời hạn [vãng sanh] trên một tờ giấy, [viết] từ ba tháng trước “ngày hôm ấy sẽ vãng sanh”. Ông ta biết trước ba tháng! Về sau, thông qua linh môi (medium), [chúng tôi] được biết: “Ông ta thật sự vãng sanh, chẳng giả!” Buông xuống muôn duyên, nhất tâm niệm Phật. Hôm nay chúng tôi nói tới chỗ này!

Tập 1560

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn lớn thứ bảy trong phần Kệ Tụng, xem từ bài kệ thứ bảy:

(Kinh) Kiến bất xả nhân, đương nguyện chúng sanh, thường bất xả ly, thắng công đức pháp.

(經)見不捨人。當願眾生。常不捨離。勝功德法。

(Kinh: Thấy người chẳng xả, nguyện cho chúng sanh, thường chẳng lìa bỏ, công đức thù thắng).

Đoạn này có tất cả tám bài kệ, từ bài thứ bảy cho đến bài thứ mười bốn là “*khất thực đắc phủ*” (乞食得否, có khất thực được hay không). Tức là quý vị đi khất thực, trai chủ có cúng dường hay chẳng? Quý vị có thể xin được thức ăn hay không? Chuyện này chẳng thể biết chắc! Bài kệ đầu tiên là quý vị khất thực, người ta không chịu thí xả. Thông thường, chẳng chịu thí xả, họ sẽ không mở cửa. Quý vị khất thực ở cửa, trong phần trước, tôi đã thưa cùng quý vị, người xuất gia chẳng thể tùy tiện gõ cửa nhà người ta. Khi khất thực, chúng ta cầm theo tích trượng. Rung nhẹ tích trượng một lượt, tích trượng phát ra tiếng. Người bên trong cửa nghe thấy, nếu phát tâm cúng dường, họ sẽ mở cửa, đem món ăn đưa đến tận cửa. Hoặc là mở cửa, để cho quý vị tiến vào. Các thứ tình hình đều có, đều chẳng nhất định. Thông thường, kẻ chẳng xả sẽ không mở cửa, họ chẳng quan tâm. Trong phần trước, chúng tôi đã có nói về tích trượng, chỉ có thể rung ba lượt, ba lượt mà không có ai ra, chúng ta phải đổi sang nhà thứ hai. Chẳng thể khất thực ở nhà ấy, bèn đổi sang nhà khác. Đây là gặp kẻ không chịu xả, hôm nay chẳng thể cúng dường.

Chúng ta biết xã hội Ấn Độ vào thời cổ cũng chẳng khác xã hội Trung Hoa cho mấy. Ít kẻ giàu có, lắm người bần cùng! Vì thế, đức Phật cho phép hàng tỷ-kheo xuất gia khất thực có thể xin tới bảy nhà. Một bát cơm do bảy nhà cúng dường, mỗi nhà chỉ cúng dường một chút. Bảy nhà gộp lại thành một bát, đủ cho quý vị dùng một bữa. Khi đó, chỉ ăn một bữa trưa, một bữa cơm đủ rồi. Người xuất gia mỗi ngày chỉ ăn một bữa. Do vậy, nói: “*Giữa trưa ăn một bữa, đêm nghỉ dưới cội cây*”. Đức Thế Tôn đã nêu gương tốt nhất cho chúng ta. Người xuất gia hành trì kiểu ấy cũng nhằm giáo hóa chúng sanh. Chúng ta biết vì sao chúng sanh đọa lạc trong luân hồi nhiều kiếp dài lâu, do nguyên nhân gì vậy? Tuy có rất nhiều nguyên nhân, nhưng quan trọng nhất là tham: Tham tài, tham sắc, tham danh, tham lợi. Tâm tham chẳng trừ, chẳng thoát khỏi cõi trần. “*Cõi trần*” tượng trưng cho lục đạo, đức Phật nói câu này trong kinh Lăng Nghiêm. Do đó, đức Phật làm rất triệt để, nêu gương cho tất cả những người xuất gia, giữa trưa ăn một bữa, tối nghỉ dưới cội cây, chẳng tham! Tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, thầy đều buông xuống!

Đức Phật có sống vui sướng hay chẳng? Hết sức vui sướng! Niềm vui của Ngài là gì? Niềm vui là đạo! Nho gia nói Lạc là học, học cũng là đạo. Sách Luận Ngữ có câu: “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” (Học rồi thường xuyên tập luyện, cũng chẳng vui sao?) Quý vị đem những điều đã học, “*tập*” (習) là thực hiện toàn bộ, ta thực hiện những gì đã học trong cuộc sống, thực hiện trong công việc, thực hiện trong xử sự, đãi người tiếp vật, hết sức vui sướng. Thuở đức Thế Tôn tại thế, chính Ngài đã thực hiện viên mãn. Nhóm học trò theo Ngài, trong các học trò có Thường Tùy Chúng, trong kinh chúng ta thường đọc thấy một ngàn hai trăm năm mươi lăm người; đây là Thường Tùy Chúng. Trong số ấy, có khá nhiều vị Bồ Tát, đại A La Hán. Ngoài những vị ấy ra, kinh điển thường tinh lược, không ghi chép những vị học trò tại gia. Học trò tại gia chẳng theo đức Phật suốt năm, họ đến đến, đi đi.

Chúng ta ắt cần phải biết điều này, nhất là các đồng học xuất gia. Phật là gì? Các vị học Phật, Phật là gì? Bồ Tát là gì? Quý vị có trông thấy hay không? Chúng tôi đã gặp những người hỏi chúng tôi vấn đề này. Phật là thầy, Bồ Tát là học trò. Chuyện này đã chỉ rõ, Phật, Bồ Tát chẳng phải là thần, tiên, Phật, Bồ Tát là người. Danh xưng Phật và Bồ Tát là từ tiếng Phạn của Cổ Ấn Độ, là phiên âm tiếng Phạn. Phật Đà (Buddha) dịch sang nghĩa tiếng Hán là Giác Giả, tức là một người có trí huệ, có giác ngộ, Ngài là thầy. Bồ Tát (Bodhisattva) là người cầu giác ngộ, cầu trí huệ, là học trò, vẫn chưa đạt đến viên mãn như đức Phật, người ấy còn đang cầu học. Nếu nói theo kiểu hiện thời, Phật là hạng người nào? Phật là Học Giả. Chữ Học (學) trong tiếng Hán còn có nghĩa là Giác (覺). Nhưng danh xưng “*học giả*” trong hiện thời có ý nghĩa khác với Phật, sai biệt quá to. Chúng ta có thể nói Phật là bậc học giả viên mãn rốt ráo; nay chúng ta gọi học giả là “*chuyên gia*”. Trong Phật môn thì ngay cả A La Hán vẫn chẳng thể sánh bằng. A La Hán là mới giác ngộ, thấp hơn A La Hán thì vẫn chưa giác ngộ!

Chư vị đều biết một danh từ Phật học, đấy là mục tiêu cao nhất trong sự cầu học của chúng ta, tức là A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề (Anuttarā-samyak-sambodhi). Câu này cũng là tiếng Phạn, dịch sang nghĩa tiếng Hán là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. A La Hán là Chánh Giác (Sambodhi); học giả, chuyên gia trong thế gian hiện thời đều chẳng đạt đến tiêu chuẩn này! Vì sao? Tiêu chuẩn ấy chính là đoạn phiền não. Các học giả và chuyên gia trong hiện thời chẳng đoạn phiền não. Chẳng đoạn phiền não, sẽ chẳng phải là A La Hán. A La Hán đã đoạn Kiến Tư phiền não, vượt thoát lục đạo luân hồi. Vì sao có lục đạo luân hồi? Do quý vị có Kiến Tư phiền não. Kinh Hoa Nghiêm gọi Kiến Tư phiền não là chấp trước. Quý vị chấp trước hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian, chẳng buông xuống chấp trước! Nếu xác thực là chẳng chấp trước hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian, đã đều buông xuống, quý vị bèn chứng quả A La Hán. Chấp trước là phiền não, chấp trước là Kiến Tư. Nói đến Kiến Tư thì Kiến (見) là kiến giải, sai lầm, Tư (思) là tư tưởng, nghĩ sai, thấy trật, chẳng biết chân tướng sự thật. Như vậy thì mới tạo thành lục đạo luân hồi.

Nếu kiến giải và tư duy của quý vị chánh xác, sẽ chẳng có lục đạo luân hồi, quý vị vượt thoát lục đạo. A La Hán đã vượt thoát lục đạo. Đây là giai đoạn thứ nhất trong Phật pháp, giống như ba cấp học trong nhà trường. Quý vị đã tốt nghiệp cấp học thứ nhất, thì là A La Hán. Tốt nghiệp cấp học thứ hai, thì là Bồ Tát. Tốt nghiệp cấp học cuối cùng, sẽ là Phật Đà. Vì thế, Bồ Tát là Chánh Đẳng Chánh Giác, Phật Đà là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Phật được gọi là Học Giả, Bồ Tát và A La Hán cũng đều gọi là học giả, cao hơn những bậc học giả trong thế gian rất nhiều. Học giả thế gian chẳng đoạn tập khí phiền não. Nói cách khác, họ chẳng thoát khỏi luân hồi, chẳng thật sự hiểu rõ chân tướng sự thật! Bất quá, khoa học hiện thời kể ra cũng khá lắm, cũng rất khó có, nghiêm nhiên phát hiện thế gian này xác thực là tồn tại mười một loại chiều không gian bất đồng. Phát hiện ấy cũng rất lỗi lạc! Mười một chiều không gian bất đồng là gì? Nói theo Phật pháp, sẽ là Dục Giới, họ biết có chuyện này!

Đối với Dục Giới, quý vị thấy mười một loại không gian bất đồng. Từ nhân gian trở lên thì Dục Giới có sáu tầng trời; sáu tầng trời là sáu chiều không gian bất đồng. Trong đó còn có A Tu La, người, súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục; do vậy, hợp thành mười một chiều không gian khác nhau. [Họ] còn chưa phát hiện Sắc Giới và Vô Sắc Giới. Sắc Giới có mười tám tầng trời, tức là mười tám loại chiều không gian khác nhau. Vô Sắc Giới có bốn tầng trời. Tổng cộng là hai mươi tám tầng trời². Hơn nữa, dưới đó là năm đường, [tính gộp lại là] ba mươi ba. Do vậy, trong lục đạo, có tổng cộng tối thiểu là ba mươi ba loại chiều không gian bất đồng. Nay họ đã biết mười một loại, rất khó có. Đột phá bằng cách nào? Làm thế nào để có thể qua lại với các chiều không gian khác nhau? Các nhà khoa học cũng đang mong cầu trong mộng寐, chẳng biết dùng phương pháp gì! Trong Phật pháp thì có, Phật pháp dùng phương pháp gì vậy? Thiên Định. Thiên Định có thể đột phá các chiều không gian và thời gian. Thiên Định càng sâu, phương diện đột phá càng rộng, thời gian đột phá càng dài. Vì thế, nhà Phật dùng công phu Thiên Định; trong các buổi giảng, chúng tôi cũng đã thừa trình chuyện này quá nhiều lần!

Ở đây, Bồ Tát trông thấy có hiện tượng như thế này: Kẻ đó chẳng thể xả. Chẳng thể xả thì đương nhiên là có rất nhiều nhân tố. Một loại là về căn bản, [kẻ ấy] chẳng có ý nguyện đó. Loại khác là muốn xả, nhưng chẳng có năng lực. Chính người ấy ăn chẳng đủ no, làm sao có cách nào để cúng dường quý vị? Do vậy, có đủ mọi nguyên nhân. Bất luận là loại nguyên nhân nào, chúng ta chẳng cần bận tâm, cũng chẳng cần phải tìm hiểu. Hễ thấy hiện tượng này, bèn nghĩ “*đương nguyện chúng sanh*”. Cảnh giới trong câu này sâu rộng vô lượng. “*Chúng sanh*” ở đây là hết thảy chúng sanh trong khắp pháp giới, hư không giới. “*Thường bát xả ly, thắng công đức pháp*” (thường chẳng lìa bỏ pháp công đức thù thắng), “*thắng*” (勝) là thù thắng. Chớ nên bỏ lìa điều này! Công đức thù thắng. Công đức thù thắng là gì? Đạo thành Phật, cũng chớ nên bỏ điều này!

Trong đạo thành Phật, phương pháp quá nhiều! Trong Tứ Hoằng Thệ Nguyện đã nói, “*pháp môn vô lượng thệ nguyện học*”, vô lượng pháp môn đều có thể thành Phật. Vì thế, kinh Kim Cang đã nói rất hay: “*Pháp môn bình đẳng, chẳng có cao thấp*”. Vì sao? Pháp môn nào cũng đều có thể thành Phật. Nói cách khác, vô lượng pháp môn, tám vạn bốn ngàn pháp môn, phương pháp khác nhau, đường nẻo khác nhau, nhưng phương hướng và mục tiêu nhất trí. Do đó, đều có thể thành tựu công đức thù thắng. Vì sao đức Phật mở ra lắm pháp môn ngàn ấy? Thừa cùng chư vị, đây chẳng phải là do đức Phật mở ra, mà là do Tánh Đức “*pháp nhĩ như thị*”, [nghĩa là] vốn sẵn là như vậy! Chư Phật, Bồ Tát giáo hóa chúng sanh, nói với chúng ta [nhiều pháp môn ngàn ấy] là vì căn tánh của chúng sanh khác nhau. Đối với hết thảy chúng sanh, Phật, Bồ Tát ban bố giáo pháp tương ứng căn cơ, họ thành tựu dễ dàng! “*Cơ*” được thành tựu như thế nào? Chúng ta gọi Cơ là “*căn tánh*”. Thành tựu căn tánh bằng cách nào? Căn tánh liên quan đến

² Do câu này dễ hiểu lầm, xin mạn phép chú thích như sau: Dục Giới có sáu tầng trời, Sắc Giới có mười tám tầng trời, Vô Sắc Giới có bốn tầng trời. Như vậy, tính chung cả tam giới sẽ là 6+18+4 thành hai mươi tám tầng trời.

đòi quá khứ. Trước kia, quý vị đã từng học pháp môn này, trong A Lại Da đã chứa đựng chủng tử tập khí của pháp môn này, nay gặp lại, quý vị học rất dễ dàng, học rất nhanh chóng. Một pháp môn khác, trong đời quá khứ chưa hề tiếp xúc, nay quý vị học tập sẽ khá khó khăn, hết sức xa lạ. Vì thế, chẳng ăn khớp với nhau, có tình hình như thế đó!

Phật, Bồ Tát, A La Hán đều khéo quan sát căn cơ. Nói cách khác, tâm các Ngài định, có thể thấy nhân duyên trong đời quá khứ của quý vị. Trong kinh, đức Phật đã dạy, A La Hán có thể thấy năm trăm đời quá khứ, năm trăm đời vị lai. Đây là năng lực nhỏ nhất. Bồ Tát thấy nhiều hơn, ngàn đời, vạn đời, cho đến bao nhiêu kiếp số trong quá khứ của quý vị. Như Lai thấy rõ ràng viên mãn, vô lượng kiếp trong quá khứ, vô lượng kiếp trong vị lai, đức Phật vừa nhìn liền biết ngay. Vì thế, Ngài giáo hóa rất dễ dàng, vì biết căn cơ của quý vị, trong một khoảng thời gian rất ngắn, có thể giúp cho quý vị ngộ nhập. Nếu chúng ta hỏi, khi nào Phật sẽ đến giúp chúng ta? Vấn đề này chẳng phải là vấn đề nơi Phật, mà là vấn đề của chính mình! Khi nào chúng ta vui lòng tiếp nhận, khi ấy Phật liền đến. Hiện thời, ta rất vui lòng tiếp nhận, có sao Phật chẳng đến? Phải biết: Sự vui lòng của chúng ta chẳng thật, giả trá!

Hai ngày nay, có người tặng tôi mấy đĩa CD, tức là bộ Du Tịnh Ý Công Ngô Táo Thần Ký. Chúng ta rất quen thuộc thiên sách này; trong quá khứ, tôi cũng đã giảng hai lần. Nay họ quay thành phim nhiều tập, tất cả là tám đĩa. Tôi tin là rất nhiều đồng học đã xem bài văn Du Tịnh Ý rồi, đại khái là được in kèm vào sau quyển Liễu Phàm Tứ Huán. Trạng huống hiện thời của chúng ta giống như tiên sinh Du Tịnh Ý, cứ ngỡ chính mình là thiện nhân, tự cho là mình đã làm rất nhiều chuyện tốt đẹp, nào có biết [khi được] ông Táo phê bình, phân tích, [mới vỡ lẽ] chẳng có thứ gì nên hồn, khắp thân đầy tội nghiệp! Bởi lẽ, cái tâm của chúng ta là vọng tâm, chẳng phải là chân tâm. Chân tâm thì ngoại duyên quý vị đáng nên buông xuống; quý vị vẫn chưa buông xuống được. Đây là giả tâm, hư tình giả ý, tự mình cứ ngỡ là chân tâm! Vì thế, chúng ta chẳng khởi cảm ứng cùng Phật, Bồ Tát được! Hư tình giả ý sẽ khởi cảm ứng với hạng người nào? Với yêu ma quỷ quái. Vì những loài ấy đều là hư tình giả ý, sẽ dây khởi cảm ứng với chúng nó. Sự cảm ứng ấy là dụ dỗ, mê hoặc. Tiếng tăm, lợi dưỡng dụ hoặc, ngũ dục lục trần dụ hoặc, tham, sân, si, mạn dụ dỗ, mê hoặc. Trong tương lai, những thứ dụ dỗ, mê hoặc ấy sẽ lôi quý vị vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, hướng dẫn quý vị tiến vào tam đồ, là ác nhân duyên, chúng ta phải biết điều này!

Do vậy, Du Tịnh Ý Công Ngô Táo Thần Ký là một khái thị rất tốt, là sự cảnh tỉnh to lớn cho chúng ta, chúng ta phải nên học tập. Chính mình phải nghiêm túc phản tỉnh, khắp thân đầy lầm lỗi, tất cả hết thấy những ý niệm bất thiện thấy đều có, làm sao quý vị có thể dấy lên cảm ứng với Phật, Bồ Tát cho được? Chúng tôi nêu một chuyện đơn giản nhất: Pháp căn bản để tu hành trong nhà Phật là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Chư vị phải hiểu, Thập Thiện Nghiệp Đạo vẫn chưa nhập Phật môn, Thập Thiện Nghiệp Đạo là thiện pháp của nhân thiên. Nếu quý vị muốn thọ Tam Quy, Ngũ Giới, tiến nhập Phật môn, ắt cần phải có cơ sở ấy. Chẳng có cơ sở ấy, quý vị chẳng có tư cách nhập Phật môn.

Chúng ta hãy ngẫm xem, không sát sanh, có làm được điều này hay chăng? Muỗi đốt chúng ta, đập bốp một phát cho nó chết tươi, đấy là sát sanh. Khi đi lại chẳng cẩn thận, quý vị đập chết bao nhiêu kiến và côn trùng nhỏ. Lại còn nơi ý niệm, khởi tâm động niệm cũng là đối đãi hết thấy chúng sanh bằng ác ý. Những điều ấy đều thuộc về sát nghiệp. Hễ còn oán hận kẻ khác, sai mất rồi, đều thuộc loại sát nghiệp! Có trộm cắp hay chăng? Khởi tâm động niệm mong chiếm đôi chút tiện nghi nhỏ nhặt từ kẻ khác, đó là cái tâm trộm cắp, chẳng đoạn ý niệm ấy. Dầu chẳng có chuyện dâm dục, nhưng khởi tâm động niệm, tâm dâm chẳng đoạn! Nói dối, nói đôi chiều, nói lời thô ác, nói thêu dệt, tham, sân, si, quý vị hãy ngẫm xem, có hay không? Có, có hết! Những thứ ấy đều có, sẽ chướng ngại quý vị cảm ứng với Phật, Bồ Tát, sẽ cắt đứt con đường thông với Phật, Bồ Tát, sẽ chuyển thành con đường thông sang yêu ma quỷ quái. Chúng ta chớ nên không biết điều này!

Vì thế, tôi thường nói, người Hoa từ xưa tới nay, tu hành trong ba nhà Nho, Thích, Đạo, kẻ thật sự có thành tựu là do đã vun quén căn cội vững chắc! Căn cội của nhà Phật là Thập Thiện Nghiệp Đạo, căn cội của Đạo giáo là Cảm Ứng Thiên, căn cội của Nho gia là Đệ Tử Quy. Làm được ba thứ ấy một trăm phần trăm, quý vị là *“thiện nam tử, thiện nữ nhân”* như trong kinh đã nói, quý vị có tư cách học Phật. Có nghĩa là quý vị có tư cách thọ Tam Quy, Ngũ Giới, chư vị chớ nên không biết. Trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, đức Thế Tôn đã nói Tịnh Nghiệp Tam Phước, đó là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất dành cho các học trò, bất luận tại gia hay xuất gia. Thuở trước, tôi tiếp nhận lời phó chúc của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, thành lập Tịnh Tông Học Hội ở rất nhiều nơi. Danh xưng Tịnh Tông Học Hội là do thầy của cụ Hoàng là ngài Hạ Liên Cư đề xuất. Tuy do cụ Hạ đề xuất, nhưng hoàn toàn chẳng chánh thức thành lập tại Trung Quốc. Nghe nói hiện thời đã có, chứ thuở ấy không có. Sau khi cụ Hoàng gặp tôi, hy vọng tôi ở ngoại quốc, hễ đến chỗ nào giảng kinh, sẽ giúp cho nơi ấy thành lập một Tịnh Tông Học Hội, tôi cũng làm theo. Vì thế, hiện thời, ở các nơi trên thế giới, đại khái có một, hai trăm Tịnh Tông Học Hội. Nguyên tắc chỉ đạo tu học của Tịnh Tông Học Hội là nương theo Tịnh Nghiệp Tam Phước.

Điều đầu tiên trong Tịnh Nghiệp Tam Phước là *“hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”*, thực hiện hai câu này như thế nào? Thừa cùng chư vị, hai câu ấy chính là Đệ Tử Quy của Nho gia. Thực hiện Đệ Tử Quy một trăm phần trăm, sẽ làm được hai câu ấy. *“Từ tâm chẳng giết”*, thực hiện câu này bằng cách nào? Dùng Cảm Ứng Thiên của Đạo gia để thực hiện. Cảm Ứng Thiên của Đạo gia chính là giáo dục nhân quả. Câu sau đó là *“tu Thập Thiện Nghiệp”*, thực hiện kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo của Phật môn. Vì thế, bốn câu trong điều này được thực hiện bằng Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, và Thập Thiện Nghiệp, chúng ta phải thực hiện được. Thật sự làm được điều này, mới tiến lên cao hơn là điều thứ hai. Điều thứ hai là đã nhập Phật môn. *“Thọ trì Tam Quy, đầy đủ các giới, chẳng phạm oai nghi”*, đấy là Phật giáo, là giáo pháp Tiểu Thừa, sơ học! Đã có căn cơ Tiểu Thừa, lại tiến lên Đại Thừa. Điều thứ ba là *“phát Bồ Đề tâm, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tán hành giả”*. Các vị hãy ngẫm xem, nguyên

tắc tổng chỉ đạo [là như thế đó]. Cuối cùng, đức Phật nói, ba điều ấy chính là “*chánh nhân Tịnh nghiệp của ba đời chư Phật*”, “*ba đời*” là quá khứ, hiện tại, vị lai. Tất cả sự tu hành thành Phật đều chẳng thể lìa khỏi nguyên tắc này. Bởi lẽ, đây là tổng nguyên tắc chỉ đạo, chúng ta chẳng nghiêm túc nỗ lực học tập thì làm sao được?

Đây là gì? Chính là “*thắng công đức pháp*” trong hiện tiền! Nói theo Phật pháp thì trình độ của chúng ta trong hiện thời là học trò Tiểu Học trong Phật pháp. Học trò Tiểu Học ắt cần phải vun đắp kỹ càng cơ sở ấy. Có rất nhiều đồng học đến hỏi tôi “*học Giáo bằng cách nào?*” Tôi nói, trước hết hãy vun quén căn cội. Chẳng vun quén kỹ càng căn cội, Giáo sẽ là rỗng tuếch, quý vị chẳng có cách nào thực hiện. Quý vị học cả ba trăm năm cũng uổng công! Vì sao? Chẳng chế phục tập khí phiền não, Giáo biến thành nói suông, chẳng sanh khởi mối liên quan gì với sự tăng tấn linh tánh và liễu sanh tử, thoát tam giới! Do vậy, trong Tứ Y Pháp, đức Phật đã dạy chúng ta: “*Y liễu nghĩa, chẳng y bất liễu nghĩa*”. “*Liễu nghĩa*” là gì? Liễu nghĩa chẳng có tiêu chuẩn! Được thọ dụng ngay trong hiện tiền thì gọi là “*liễu nghĩa*”. Chẳng được thọ dụng trong hiện tiền thì gọi là “*bất liễu nghĩa*”. Hiện tiền, nếu chúng ta có thể thực hiện Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp trong thời gian từ một năm đến hai năm, làm được một trăm phần trăm, liễu nghĩa đây! Ta đã có cơ sở ấy, sau đó, bất luận tu học tông nào, phái nào, pháp môn nào, đều có thể thành tựu.

Cũng đừng quên lời khai thị của đức Phật trong kinh Đại Tập. Kinh Đại Tập chép, pháp vận của đức Thế Tôn có ba giai đoạn: Có thời kỳ Chánh Pháp, có thời kỳ Tượng Pháp, và có thời kỳ Mạt Pháp. Chánh Pháp một ngàn năm, Tượng Pháp một ngàn năm, Mạt Pháp một vạn năm. Nói thật ra, chẳng phải là Phật pháp có ba thời kỳ, Phật pháp chẳng hề có. Do căn tánh của chúng sanh có hơn kém khác nhau, nên chia thành ba thời kỳ! Thời Chánh Pháp, lòng người thuần phác; cho nên trì giới có thể thành tựu, có thể chứng quả A La Hán. Nói đến thành tựu, hạn độ thấp nhất là nếu quý vị có thể vượt thoát lục đạo luân hồi, mới coi như thành tựu. Chẳng thể liễu thoát sanh tử, chẳng thể vượt thoát lục đạo luân hồi, không xem là thành tựu. Học như thế nào mà quý vị chẳng lìa khỏi lục đạo, sai mất rồi! Vì thế, nhà Phật nói thành tựu hay không, điều thứ nhất là thoát ly lục đạo luân hồi; nếu lên cao hơn nữa, sẽ là thoát ly mười pháp giới. Thoát ly mười pháp giới là thật sự thành tựu. Thoát ly lục đạo sanh tử chính là thành tựu phương tiện, chẳng phải là thành tựu rốt ráo! Thành tựu rốt ráo thì nhất định phải thoát ly mười pháp giới.

Chúng ta hãy ngẫm xem, chúng ta tu hành có thể liễu thoát sanh tử hay chẳng? Có thể thoát ly lục đạo luân hồi hay chẳng? Lục đạo luân hồi là như thế nào, chúng ta có hiểu rõ hay chẳng? Có sao có lục đạo luân hồi? Làm thế nào thì mới có thể thoát ly rốt ráo? Quý vị thầy đều phải hiểu rành mạch, rõ ràng. Đây là trí huệ, đây là Phật pháp! Phật pháp là thật sự hiểu rõ, thật sự giác ngộ. Nếu ngay chuyện này mà chẳng hiểu rõ ràng, chẳng hiểu minh bạch, không được rồi! Chúng ta nhập Phật môn, theo một vị thầy, nếu thầy chẳng nói rõ ràng, nói minh bạch với chúng ta những điều này, giúp chúng ta thật sự giác ngộ, thật sự hiểu rõ, [vị

thầy ấy] sẽ chẳng phải là một vị thầy tốt. Do đó, đây là đại học vấn thể gian và xuất thể gian, là trí huệ chân thật.

May là trong kinh đức Phật đã dạy rất rõ ràng: “*Hết thầy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”. Đây là nói về trí huệ và năng lực. “*Đức*” là năng lực, vạn đức vạn năng, “*tướng*” là tướng hảo. Trí huệ, năng lực và tướng hảo, hết thầy chúng sanh và chư Phật Như Lai bình đẳng, đều có. Vì sao chúng ta đánh mất toàn bộ trí huệ, năng lực, và tướng hảo, hiện thời biến thành nông nổi này? Đức Phật nói rất hay, một lời đã nói toạc ra: “*Chỉ vì vọng tưởng, chấp trước mà chẳng thể chứng đắc*”. Nói cách khác, vì quý vị có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước, cho nên quý vị tuy có trí huệ, có năng lực, có tướng hảo, nhưng thầy đều chẳng đạt được, do bị vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chướng ngại. Giống hệt như vàng mặt trời nhằm ngày quang đấng, ánh sáng chiếu trọn khắp. Mấy hôm nay, Hương Cảng ngày nào cũng mưa, trời âm u, mây dày đặc che khuất mặt trời. Chẳng phải là không có [mặt trời], vì nó bị che khuất nên không thấy! Mây dày ví như vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; có những thứ ấy, sẽ hoàn toàn chẳng thấy trí huệ, đức năng và tướng hảo trong tự tánh. Tu hành là tu gì? Tu hành chẳng phải là tu trí huệ, đức năng, tướng hảo, chẳng phải vậy, chúng vốn sẵn có. Tu hành là trừ khử chướng ngại, đức năng trong tự tánh sẽ hoàn toàn thấu lộ. Vì thế, tu hành chẳng có chi khác, chính là phải buông xuống! Kinh Phật đã dạy xả ly, quý vị phải xả trừ những thứ ấy, phải lìa khỏi! Lìa khỏi gì vậy? Lìa khỏi phiền não, lìa khỏi tập khí, lìa khỏi chấp trước, lìa khỏi phân biệt, lìa khỏi vọng tưởng, vấn đề được giải quyết, quý vị vốn đã thành Phật. Quý vị chẳng chịu buông xuống, vậy là không có cách nào hết!

Vì thế, quý vị xem nguyện này, thấy “*người chẳng xả*”, tức người không chịu buông xuống, khiến cho chúng ta [dẫn khởi hoằng nguyện] “*đừng buông xuống pháp công đức thù thắng*”. Chớ nên buông xuống pháp ấy. Đây là hết thầy phương pháp tu học trong Phật pháp, phải nắm thật chắc điều này! Trong lời nguyện tiếp theo, quý vị thấy “*kiến năng xả nhân*” là [trông thấy] người có thể bỏ, vậy thì quý vị thật sự phải buông xuống. Buông xuống những gì? Buông xuống tập khí phiền não, buông xuống nỗi khổ trong ba ác đạo, buông xuống lục đạo luân hồi, buông xuống mười pháp giới, đây là đúng! Đức Phật dạy chúng ta những phương pháp, nguyên lý, nguyên tắc, và tầng lớp tu học này, cảnh giới bất đồng, chúng ta phải học, chúng ta phải hiểu rõ. Tuy phải hiểu rõ, cũng đừng nên chấp trước, vì sao? Chấp trước thì sẽ chẳng thể tăng tấn. Đây là như trong kinh Kim Cang, đức Phật đã dạy: “*Pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp*” (Pháp còn nên bỏ, huống hồ phi pháp). “*Xả*” chẳng phải là thật sự vứt bỏ, chẳng cần! [Nếu hiểu là thật sự vứt bỏ] thì sai mất rồi!

Giống như chúng ta xây cao ốc. Tại Hương Cảng, các vị đều có thể trông thấy toàn là những tòa cao ốc, hoặc các tòa nhà lớn. Muốn xây cao ốc thì phải xây từ đâu? Xây nền móng. Sau khi đã xây móng chắc chắn, mới xây tầng thứ nhất. Xây tầng thứ nhất xong xuôi mới xây tầng thứ hai. Chuyện này giống như điều gì? Nền móng đã xây kỹ càng, chúng ta lại tiến cao hơn một tầng, [tức là] xây tầng thứ nhất. Có cần nền móng hay không? Vẫn xây cất trên nền móng. Nền

móng còn đó, chẳng vứt bỏ! Ta xây tầng thứ hai, quý vị phải bỏ tầng thứ nhất, buông xuống! Chẳng buông xuống tầng thứ nhất, quý vị sẽ chẳng thể xây tầng thứ hai. Nhưng xây tầng thứ hai, tầng thứ nhất có còn hay không? Vẫn còn, ở dưới. Đã hiểu ý nghĩa “buông xuống” hay chưa? Nói cách khác, không chấp trước! Nếu cơ sở của ta đã thành lập rất tốt, ta bèn chấp trước “như vậy là đủ rồi”, ta rất hoan hỷ, như vậy thì ý niệm xây tầng thứ nhất sẽ chẳng có! Có tồn tại hay không? Tồn tại! Trong tâm chẳng có ý niệm ấy, tăng tấn mãi! Ý nghĩa là như vậy đó. Đây gọi là “*thắng công đức pháp*”, từng tầng một không ngừng tiến cao hơn.

Kinh Hoa Nghiêm dạy chúng ta, địa vị Bồ Tát gồm có năm mươi một địa vị, tức Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, trên đó còn có Đẳng Giác, Diệu Giác, tổng cộng là năm mươi hai địa vị, giống như một tòa cao ốc có năm mươi hai tầng! Đạt tới đỉnh điểm, tức tầng thứ năm mươi hai, thử hỏi nền móng có tồn tại hay chẳng? Tồn tại chứ! Vậy thì nói xem, có vứt bỏ Thập Thiện Nghiệp Đạo hay không? Chẳng có! Thấy đều kiến lập trên cơ sở Thập Thiện Nghiệp Đạo. Trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo đã nói về chuyện này rất rõ ràng: Pháp nhân thiên, Thanh Văn Bồ Đề, Duyên Giác Bồ Đề, cho đến Vô Thượng Bồ Đề, đều lấy điều này làm cơ sở, đều lấy điều này làm căn bản. Chúng ta chẳng đổ công dốc sức nơi căn bản, chẳng thực hiện căn bản một trăm phần trăm, quý vị sẽ chẳng thể kiến lập Phật pháp. Cho đến pháp nhân thiên, quý vị cũng chẳng có, vì pháp nhân thiên cũng lấy điều ấy làm cơ sở. Chẳng có pháp nhân thiên, rắc rối to! Sau khi chết đi, sẽ là ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh, rơi vào ba ác đạo! Nếu quý vị mong đời sau lại được làm thân người, nhất định phải tu Thập Thiện Nghiệp. Thập Thiện Nghiệp là pháp nhân thiên. Vì thế, Phật pháp được kiến lập trên cơ sở làm người. Thập Thiện Nghiệp là làm người. Làm người chẳng nên hôn, làm sao quý vị có thể làm Phật cho nổi? Làm sao quý vị làm Bồ Tát cho được? Há có lẽ ấy!

Nay chúng ta học tập điều này, tôi đặc biệt nhấn mạnh căn cội của Nho, Thích, Đạo để giới thiệu Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, và Thập Thiện Nghiệp với mọi người. Công Quả Cách được nói trong Liễu Phàm Tứ Huấn chính là Cảm Ứng Thiên. Quý vị phải biết, trong thời đại của tiên sinh Liễu Phàm, từ bé đã học Đệ Tử Quy. Văn Cốc đại sư rất từ bi, giới thiệu Cảm Ứng Thiên cho ông ta. [Tiên sinh Liễu Phàm] hằng ngày nương theo Công Quả Cách để sửa lỗi, đổi mới. Sau khi đã có cơ sở ấy, mới có thể học Thập Thiện Nghiệp. Về sau, ông ta cũng quy y Tam Bảo, cũng là đệ tử Tam Bảo! Vì thế, chúng ta học Phật, bất luận tu học tông phái nào, pháp môn nào, bất luận quý vị là Hiền Tông, Mật Tông, Tông Môn, Giáo Hạ, Đại Thừa, Tiểu Thừa, ba cơ sở ấy là căn cội, tức căn cội của Nho, Thích, Đạo.

Chúng ta học Phật, vì sao còn phải học Nho, học Đạo? Trong kinh Phật Tạng, đức Phật đã dạy: “*Đệ tử Phật không trước học Tiểu Thừa, sau học Đại Thừa, chẳng phải là đệ tử Phật*”. Nói cách khác, đức Phật chẳng chấp thuận chúng ta vượt cấp, đức Phật dạy chúng ta lần lượt học tập theo thứ tự. Đại Thừa lấy Tiểu Thừa làm cơ sở, quý vị chẳng có Tiểu Thừa, học Đại Thừa sao được? Tịnh Độ là Đại Thừa, Đại Thừa được kiến lập trên cơ sở Tiểu Thừa. Tại Trung

Hoa, kinh Tiểu Thừa đã được phiên dịch rất đầy đủ. Tứ A Hàm trong Đại Tạng Kinh là Tiểu Thừa. Nhưng Phật giáo Trung Hoa từ giữa đời Đường trở đi không học Tiểu Thừa nữa. Vì sao chẳng học Tiểu Thừa? Dùng Nho và Đạo để thay thế, càng thích hợp với khẩu vị của người Hoa. Từ [những lời dạy của] thiền sư Vân Cốc và Trung Phong đại sư, trong Liễu Phàm Tứ Huấn có trích dẫn, quý vị thấy rất rõ tam giáo, Phật pháp dùng Nho và Đạo làm cơ sở. Đây là vun quên căn cội, sau đây lại thêm Thập Thiện Nghiệp. Ba căn cội Nho, Thích, Đạo đều vun quên vững vàng. Vì thế, trải các đời, bất luận tại gia hay xuất gia, tổ sư đại đức nhân tài luôn xuất hiện, vượt trời Ấn Độ, do nguyên nhân nào? Vun quên căn cội sâu dày. Nay chúng ta mong thành tựu, không vun quên căn cội ấy, sai mất rồi, làm lỡ cả đời!

Căn cội ấy cần thời gian bao lâu [để vun quên]? Vào thời xưa là năm năm. Nếu hiện thời chúng ta thật sự dũng mãnh, tinh tấn, một năm là được rồi! Trong một năm, thực hiện cả ba thứ ấy một trăm phần trăm. Một năm chẳng được thì hai năm, hai năm chẳng được thì ba năm. Nếu chẳng vun quên căn cội ấy, chẳng cần học chi khác. Vì sao? Học những thứ khác vô dụng! Giống như đi học, ta học lớp Một không ra gì, chẳng cần học lớp Hai, lớp Ba nữa, chắc chắn là chẳng thể thành công. Nhất định phải đạt tiêu chuẩn của lớp Một, ta mới có thể vào lớp Hai. Đạt tiêu chuẩn lớp Hai, mới có thể vào lớp Ba. Học lớp Một không đạt, sẽ chẳng thể học lớp Hai, đạo lý này chẳng khó hiểu! Hy vọng các đồng học chúng ta, nếu căn cơ của chính mình chẳng vun quên vững vàng, hãy dùng thời gian một, hai năm để vun quên căn cội. Nếu hỏi: “Chúng ta hy vọng cầu sanh Tịnh Độ, có cần phải niệm kinh Vô Lượng Thọ, kinh Di Đà hay không?” Có thể niệm, mỗi ngày niệm một biến, hai biến, nhưng ba thứ căn cội ấy hết sức trọng yếu, đối với kinh luận của Tịnh Tông, chúng ta đọc, không quên là được rồi, vun quên căn cội là chuyện khẩn yếu! Sau khi quý vị đã vun quên căn cội, đối với kinh luận Tịnh Độ, sẽ được thọ dụng. Sự thọ dụng ấy thường nói là “*quý vị có ngộ xứ, có pháp hỷ*”. A! Nay đã hết thời gian rồi, buổi học này chúng tôi nói tới đây!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Chúng ta xem bài kệ kế tiếp là bài kệ thứ tám:

(Kinh) Kiến năng xả nhân, đương nguyện chúng sanh, vĩnh đắc xả ly, tam ác đạo khổ.

(經)見能捨人。當願眾生。永得捨離。三惡道苦。

(Kinh: Thấy người xả được, nguyện cho chúng sanh, vĩnh viễn bỏ lìa khổ tam ác đạo).

Đây là trong lúc khát thực, trông thấy người có thể xả, hoan hỷ thí xả, Bồ Tát tự nhiên dẫn phát đại nguyện, “*đương nguyện chúng sanh, vĩnh đắc xả ly, tam ác đạo khổ*” (nguyện cho chúng sanh, vĩnh viễn lìa bỏ nỗi khổ trong ba đường ác). Tam ác đạo là quả báo, chỗ này chúng ta phải nên hiểu rõ, Nho, Thích, Đạo đều nói đến nhân quả, nói đến báo ứng, nhưng Đạo và Phật nói nhiều hơn, [tức

là] nói nhiều hơn Nho gia. Phật nói thấu triệt nhất, chớ nên không biết điều này, chớ nên không nghiêm túc học tập. Khi quả báo hiện tiền, sẽ chẳng có cách nào hết, chẳng thoát lìa được, nhất định phải hứng chịu. Đức Phật dạy chúng ta xả ly ác đạo, tức là xả nơi cái nhân. Nghiệp nhân của tam ác đạo là gì? Chớ nên không biết điều này, nghiệp nhân là mười ác nghiệp. Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật đã vì chúng ta giảng giải, chuyện thế gian (chúng ta chẳng bàn tới xuất thế gian) đều là chuyện nhỏ nhặt, ngôn ngữ có câu “*một hớp uống, một miếng ăn, không gì chẳng được định sẵn*”. Nói cách khác, đều được định sẵn. Ai định sẵn cho quý vị? Cái nhân định sẵn cho quý vị. Quý vị có nghiệp nhân ấy, nay duyên đầy đủ, quả báo liền hiện tiền. Nho nói như vậy, mà Đạo cũng nói như vậy, Phật cũng nói như vậy! Các tôn giáo khác cũng nói như vậy. Chúng ta xem kinh Cổ Lan (Qur’ān) của Y Tư Lan giáo (Islam, đạo Hồi), trong sáu tín điều cơ bản, có một điều là “*tin vào tiền định*”, “*tiền*” (前) là đời trước. Đời trước tạo nhân, đời này quý vị chẳng thể không chịu báo!

Hôm trước, tôi đã có đề cập, tức là một nhà khoa học của Mỹ, ông ta cũng là một tiến sĩ y khoa. Vì chữa bệnh cho kẻ khác, lâm vào cảnh bế tắc, chẳng tìm thấy nguyên nhân gây ra bệnh, không giải quyết được! Ông dùng thuật thôi miên để thí nghiệm, nghiệm nhiên thí nghiệm thành công. Trong khi thôi miên, cho bệnh nhân nói ra đời trước và đời trước đó nữa, tìm ngược về trước, đời đời kiếp kiếp, tìm ra nguyên nhân gây bệnh. Để chính người ấy nói ra, thâm âm lại. Chờ cho người ấy trở lại bình thường sau cơn thôi miên, sẽ mở cho người ấy nghe, người ấy tâm khai ý giải, bệnh được chữa khỏi rất dễ dàng! Phương pháp ấy đã được sử dụng ở Mỹ gần nửa thế kỷ, hiệu suất rất cao. Vì thế, hiện thời có rất nhiều bác sĩ dùng phương pháp này!

Trong số ấy, có mấy vị giáo sư rất nổi tiếng, trong đó có ông Ngụy Tư (Brian L. Weiss), người Mỹ. Có lần ông ta thôi miên một bệnh nhân rất sâu, khi chấm dứt đối thoại, đột nhiên người ấy nói năng. Âm thanh nói chuyện chẳng phải là của người ấy, giọng điệu cũng chẳng phải là giọng điệu bình thường của người ấy, nội dung đàm thoại vượt ngoài kiến thức của người ấy, người ấy chẳng có trình độ cao như vậy. Kết quả, phát hiện người đang nói là thần linh. Thần linh dựa vào bệnh nhân ấy để truyền đạt, nay chúng ta nói là “*tin tức từ một chiều không gian khác*”. Họ thấy tin tức ấy rất thần kỳ, nhưng chúng ta thấy [vị thần linh ấy] là một vị trời thuộc Dục Giới, chẳng cao cho lắm, rất khó có! Dục Giới Thiên, rốt cuộc là Đạo Lợi Thiên, Dạ Ma Thiên hay Đâu Suất Thiên, chẳng biết, nhưng chắc chắn là vị ấy thuộc thiên giới, từ Đạo Lợi trở lên!

Cho chúng ta biết tin gì vậy? Cho chúng ta biết: Sanh mạng chẳng có ngàn hạn. Nói cách khác, con người chắc chắn chẳng chết, mà cũng chẳng có cái gọi là sanh. Nhà Phật nói là “*chẳng có sanh tử*”. Sanh tử là chuyện như thế nào? Người Hoa nói là “*linh hồn*”, nhà Phật gọi là “*thần thức*”, người ngoại quốc nói là “*linh thể*” (spirit). Thứ này bất sanh bất diệt. Nó đến đâu thai, bất quá là tìm một thân thể đó thôi. Ngày nào thân thể ấy hư hoại, nó lìa khỏi, lại tìm một thân thể khác. Vì thế, nói theo phía “*linh hồn*”, sẽ là chẳng có sanh tử. Hiện tượng sanh tử là gì? Là nhục thể. Nhục thể không quan trọng! Nhục thể không đáng kể.

Nếu chuyện này được nói tại Trung Hoa hay tại Ấn Độ thì quá đỗi tầm thường, chẳng hiếm hoi, lạ lùng tí nào, nhưng đối với người ngoại quốc thì rất hiếm lạ. Vì sao? Chưa hề có một trường hợp rõ rệt như vậy! Linh thể tìm thân thể, trụ trong không gian này một khoảng thời gian, sau đấy, nó lại tìm một thân thể khác. Đó chính là luân hồi. Chúng ta phải hiểu đạo lý là như vậy đó!

Trong lục đạo, khổ lạc bất đồng. Tìm thân thể, chẳng phải là tùy tiện thuận theo ý nghĩ của quý vị để tìm đâu nhé! Quý vị chẳng được tự do dường ấy! Sức mạnh nào chủ tể việc tìm thân thể của quý vị? Nghiệp lực, thứ này quan trọng! Vì thế, vị thần linh ấy cũng tiết lộ đôi chút tin tức. Vì sao con người có thể dùng hình thức nhục thể để tồn tại trong thế gian này? Vị ấy nói chẳng ngoài hai nhân tố, một nhân tố là đến làm việc, nhân tố khác là đến trả nợ. Chuyện này nói theo Phật pháp lại là tương đồng! Phật pháp nói chúng sanh trong lục đạo có hai loại người: Một loại người là thừa nguyện tái lai nhằm độ sanh, loại khác là thọ báo, trả nghiệp. Nói theo danh từ nhà Phật là “*nhân sanh thù nghiệp*” (đời người đền trả nghiệp), “*thù*” (酬) là báo đáp, hoặc báo đền. Trong đời quá khứ, quý vị làm thiện nghiệp, quý vị đến hưởng phước. Trong đời quá khứ, quý vị tạo ác nghiệp, vậy thì nay quý vị đến chịu khổ. Do đó, đời này, quý vị hưởng phước hay chịu khổ là do nghiệp báo của quý vị. Chẳng phải do ông trời ban cho, cũng chẳng do Thượng Đế ban cho, cũng chẳng phải do Diêm Vương trao cho, mà là tự làm, tự chịu!

Vì thế, vị thần linh ấy nói hay lắm. Linh giới đã lộ ra tin tức ấy hay lắm. Những gì chúng ta hứng chịu trong đời này là do đã gây tạo trong đời quá khứ. Những gì đã gây tạo trong đời này, đời sau phải hứng chịu quả báo. Linh giới hé lộ tin tức ấy tại ngoại quốc, truyền đến Trung Hoa thì chúng ta thấy đều hiểu rõ ràng, còn liễu giải sâu hơn họ, liễu giải nhiều hơn họ. Do vậy, có thể thấy chuyện này là thật, chẳng giả. Nếu quý vị liễu giải chân tướng sự thật này, quý vị khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác sẽ cẩn thận. Một ý niệm bất thiện, một ngôn hạnh bất thiện, sẽ chuốc lấy khổ báo trong đời sau. Một thiện niệm, một thiện hạnh sẽ chiêu cảm phước báo trong đời sau, khác hẳn!

Do vậy, bài kệ này dạy chúng ta, “*vĩnh đắc xả ly, tam ác đạo khổ*” (vĩnh viễn lìa bỏ nỗi khổ trong ba đường ác). Ba ác đạo do Thập Ác nghiệp chiêu cảm. Cũng là như trong Đàn Kinh, Huệ Năng đại sư đã nói đến Thập Ác, Bát Tà, còn có khá nhiều tập khí bất thiện. Có phải bỏ hay không? Phải bỏ. Nếu quý vị chẳng bỏ, không chỉ là nó sẽ chướng ngại quý vị khai ngộ, mà còn chướng ngại quý vị tu hành chứng quả, thậm chí chướng ngại quý vị đời sau chẳng được làm thân người. Quý vị nói xem chuyện này phiền phức quá! Đời sau chẳng được làm thân người, sẽ vào trong ba ác đạo! Ngạn ngữ có câu: “*Trước cửa địa ngục, Tăng, đạo đông*”. Chúng ta suy ngẫm, [sẽ thấy] lời ấy chẳng phải là vô lý! Vì sao Tăng, đạo đông? Tăng, đạo là người tu hành. Tăng, đạo tiếp nhận mười phương cúng dường. Phật môn có một câu nói: “*Một hạt gạo thí chủ, to như núi Tu Di, đời này chẳng liễu đạo, mang lông, đội sừng đền*”. Lời này là lời thật, chẳng nói quá lớn! Nay chúng ta hưởng thụ mười phương cúng dường, nếu đạo nghiệp của chính mình chẳng thể thành tựu, đời sau, ngay cả thân người quý vị chẳng làm được! “*Mang*

lông, đội sừng” là súc sanh, phải trả nợ! Hiện thời, hưởng thụ dễ dàng, trong tương lai trả nợ, sẽ khổ sở lắm đấy!

Tôi từ lúc trẻ, hai mươi sáu tuổi tiếp xúc Phật pháp, đã nghe bậc trưởng bối, tiền bối thường nhắc nhở, căn dặn, dặn dò như vậy. Vì thế, hoằng pháp nhiều năm ngàn ấy, mười phương cúng dường cũng rất nhiều, quý vị chẳng thể không tiếp nhận. Không tiếp nhận, sẽ có lỗi với người ta. Người ta đến cửa Tam Bảo gieo phước, quý vị chẳng cho họ gieo phước, như vậy là quá tàn nhẫn. Đã là gieo phước, hãy ngẫm xem ta có phải là phước điền hay không? Người ấy đến cúng dường ta, thật sự sẽ được phước u? Phải tự xét lòng về chuyện này, phải phản tỉnh! Ta chẳng có phước ấy thì làm như thế nào? Tôi thấy Ấn Quang đại sư, phương pháp của Ngài rất hay. Thuở Ấn Quang đại sư tại thế, mười phương cúng dường rất nhiều, chính Ngài chẳng dùng một đồng nào, chẳng hề cải thiện cuộc sống, chẳng may một bộ quần áo mới, vẫn sống cuộc đời thanh bần theo đúng bốn phạm. Ngài dùng món tiền do mười phương cúng dường để làm một chuyện là in kinh bồ thí. Ngài dùng món thu nhập ấy để thành lập Hoằng Hóa Xã tại chùa Báo Quốc ở Tô Châu. Hoằng Hóa Xã là Phật Kinh Lưu Thông Xứ, chuyên môn in kinh Phật và thiện thư. Ngoài kinh Phật ra, Ngài cũng in thiện thư, khuyến thiện, cúng dường mười phương!

Cách này hay lắm! Quý vị cúng dường tôi, tôi đều in thành sách để cúng dường mười phương! Muôn một trong tương lai, tôi chẳng thể đắc đạo, tôi phải trả nợ, sẽ có những người đó thay tôi trả nợ, tốt lắm! Tôi cảm thấy cách làm này của tổ Ấn Quang đã ban cho chúng tôi một khái thị rất lớn; vì thế, những món cúng dường tôi nhận được trong một đời này, thầy đều dùng để in sách. Trong mười mấy, hai mươi năm gần đây, vì chúng tôi sử dụng TV để dạy học; trong quá khứ, chúng tôi tặng băng thu âm, băng thu hình, hiện thời tặng CD gởi khắp thế giới. Nếu quý vị nói đến số lượng, chúng tôi chẳng tính đếm. Nếu cộng tất cả lại, tính theo từng thứ một, chắc chắn đã hơn ngàn vạn, chắc chắn không chỉ là một ngàn vạn, mà là mỗi thứ tính ra, không chỉ là một ngàn vạn. Chúng ta tặng Đại Tạng Kinh, đây là thứ lớn nhất, là thứ to nhất, chúng tôi cũng tặng Đại Tạng Kinh đã nhiều năm ngàn ấy, gần như là sáu ngàn năm trăm bộ, càng làm, [các ấn bản] càng đẹp đẽ. Vì thế, chẳng dám dùng bữa bãi tiền của thí chủ. Bản thân chúng ta chẳng dùng, hãy thay họ làm chuyện tốt. Sự nghiệp từ thiện cứu tế chúng ta cũng làm, nhưng chẳng phải là chủ yếu! Như mấy năm trước, trong nước bị tai nạn lớn, chúng tôi cũng quyên tặng một số tiền; khi các nơi trên thế giới gặp đại tai nạn, tìm đến chúng ta, chúng ta cũng làm. Lần này, Ấn Độ Nê Tây Á (Indonesia) bị tai nạn lớn, ngày hôm qua có đồng học đã cho biết: Đã tử vong hơn năm ngàn người. Tôi đã đến nơi ấy, rất thân thuộc, những chuyện như vậy chúng ta phải xòe tay giúp đỡ. Giúp đỡ hết thầy chúng sanh khổ nạn, phải sử dụng trong phương diện này. [Sử dụng tiền cúng dường cho] bản thân chúng ta thì chẳng được, sẽ phải lãnh trách nhiệm nhân quả!

Bỏ ba ác đạo là bỏ tham, sân, si. Trong kinh giáo, đức Phật thường dạy điều này, [tham, sân, si] là cái nhân của mười pháp giới. Các nhân duyên ấy đương nhiên hết sức phức tạp. Trong các nhân duyên phức tạp ấy, cái nhân thứ nhất là

gì? Cái nhân trọng yếu nhất là gì? Đức Phật bảo, trong phần trước, chúng tôi đã từng đề cập, thành Phật thì cái nhân để thành Phật là tâm bình đẳng, Phật tâm bình đẳng. Tựa đề kinh Vô Lượng Thọ nói “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”, đây chính là Phật tâm. Quý vị thật sự tu đạt được “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”, sẽ vãng sanh thành Phật. Bồ Tát là Lục Ba La Mật, Lục Độ. Nghiệp nhân thứ nhất của Bồ Tát là chẳng bỏ Lục Độ. Nếu muốn thành Phật, chẳng thể bỏ bình đẳng, phải buông xuống bất bình đẳng, phải buông xuống không thanh tịnh, phải buông xuống mê hoặc, điên đảo; giác chứ không mê! Chẳng bỏ “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”, phải bỏ nhiễm ô, bất bình, mê hoặc, phải bỏ những thứ ấy. Bích Chi Phật là mười hai nhân duyên, A La Hán là Tứ Đệ. Thiên đạo là Thập Thiện Nghiệp, còn cộng thêm từ, bi, hỷ, xả, [tu các món ấy sẽ là] chư thiên. Nhân đạo là Ngũ Giới, súc sanh đạo là ngu si, ngạ quỷ đạo là tham lam, địa ngục đạo là sân khuê, quý vị hiểu rõ những điều này!

“*Vĩnh viễn lià bỏ nỗi khổ trong ba đường ác*”, tham lam, ngu si, sân khuê nhất định phải trừ bỏ. Nói chung, trong kinh luận thường nói “*bỏ Thập Ác, tu Thập Thiện*”, như vậy thì mới có thể lià nỗi khổ trong ba đường ác. Nếu quý vị không nghiêm túc đoạn Thập Ác, tu Thập Thiện, tu bất cứ pháp môn nào, quý vị vẫn tạo Thập Ác Nghiệp, quả báo vẫn là trong tam đồ. Đây gọi là “*trước cửa địa ngục, tăng đạo đông*”, nguyên nhân ở chỗ này, chúng ta chớ nên không biết.

Nói theo kinh giáo Đại Thừa, thiện là Tánh Đức, Thập Thiện vốn sẵn có trong tự tánh, có khó tu hay chẳng? Chẳng khó! Ngay cả Nho gia cũng biết. Quý vị thấy Tam Tự Kinh là sách dạy võ lòng cho trẻ nhỏ của Trung Hoa, Tam Tự Kinh được mở đầu bằng câu “*nhân chi sơ, tánh bản thiện*”, chỉ rõ tánh con người vốn lành. Nói theo Phật pháp, “*thiện*” chính là Thập Thiện. Thập Thiện là bản tánh của quý vị, há khó khăn chi? Chẳng khó tí nào! Vì sao hiện thời quý vị biến thành tình trạng này? Do quý vị mê mất tự tánh, chẳng thấy tự tánh vốn lành, tập khí ác hiện tiền. Tiếp đó, Tam Tự Kinh nói “*tánh tương cận*”, [nghĩa là] hầu như là tánh của hết thảy chúng sanh như nhau, bình đẳng. “*Tập tương viễn*”, “*tập*” (習) là gì? Thói quen, tập khí. Vì sao biến thành như vậy? Tiếp đó, sách nêu rõ nguyên nhân: “*Cẩu bất giáo, tánh nãi thiên*” (Nếu chẳng dạy, tánh sẽ đổi dời), có nghĩa là giáo dục quan trọng lắm! Quý vị chẳng khéo dạy dỗ nó, nó sẽ nhiễm phải những tập khí bất lương, mê mất bản tánh, nhuộm phải những tập khí xấu xa! Tập khí xấu xa được gọi là “*tập tánh*” (習性). Tập tánh bất thiện, bản tánh thiện! Hiểu rõ đạo lý này, chúng ta sẽ có tín tâm đối với chuyện sửa lỗi tu thiện!

Đúng như trong Khởi Tín Luận, Mã Minh Bồ Tát đã nói, hết thảy chúng sanh “*Bổn Giác vốn có, bất giác vốn không*”. Bất giác là mê, bất thiện. Bổn Giác là thiện, Bổn Giác vốn có, bất giác vốn không! “*Vốn có*” thì chắc chắn có thể khôi phục, “*vốn không*” thì nhất định là có thể đoạn trừ. Từ chỗ này, chúng ta kiến lập tín tâm, tăng trưởng tín tâm. Há lẽ nào ác chẳng thể đoạn? Há lẽ nào thiện chẳng thể viên mãn? Điều mấu chốt ở đây là quý vị phải học, học với ai? Học theo Phật. Phật là vị thầy tốt nhất, là tấm gương tốt nhất trong thế gian. Chúng ta học Phật thì phải học theo Phật, Phật là Bản Sư của chúng ta. Đức Phật chẳng tại thế, di giáo của đức Phật còn đó. Vừa mới tiếp xúc, chúng ta xem di giáo không

hiểu, chẳng biết nghĩa là gì? Di giáo hết sức phong phú, quý vị phải biết nhập môn từ chỗ nào, học tập như thế nào, điều này rất trọng yếu. Chuyện này ắt cần phải có thiện tri thức dìu dắt. Những vị thiện tri thức là các vị tổ sư đại đức các đời, chúng ta dựa vào sự hướng dẫn của các Ngài. Các Ngài cũng chẳng còn tại thế, nhưng hãy còn có chú giải, chú giải sẽ hướng dẫn chúng ta.

Như nay chúng ta đang học Hoa Nghiêm, đề học [kinh này], chúng ta dựa vào người nào hướng dẫn? Nay chúng ta chọn bộ sách Sớ Sao của Thanh Lương đại sư làm sách giáo khoa, Thanh Lương đại sư hướng dẫn chúng ta. Chúng ta còn nương theo bộ Hợp Luận của Lý trưởng giả, đúng là một Tăng, một tục. Lý trưởng giả là một vị tại gia cư sĩ. Hai vị đều là bậc đại đức của Hoa Nghiêm, chúng ta đọc chú giải của họ, chiếu theo sự chỉ dẫn của họ, lại còn chính mình có công phu tu hành, sẽ có thể khế nhập. Công phu là gì? Chẳng có gì khác! Công phu là buông xuống, ở đây nói công phu là “*xả ly*”. Quý vị bỏ được càng nhiều, trí huệ càng tăng trưởng. Tôi tin là rất nhiều vị đồng học biết chuyện này, trong Phật môn thường nói là “*phiền não nhẹ nhàng, trí huệ tăng trưởng*”. Phiền não là mây mù, trí huệ là vàng thái dương. Mây mù ít hơn, ánh mặt trời bèn lộ ra nhiều hơn, đạo lý là như thế đó!

Kinh Hoa Nghiêm dạy chúng ta, chương ngại có ba thứ là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Nay chúng ta chẳng chấp trước hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian, bỏ lìa chấp trước, trí huệ của quý vị sẽ thấu lộ một phần ba, một phần ba này sẽ rất hữu dụng. Một phần ba là gì? Là A La Hán, chẳng còn chấp trước. Không còn chấp trước thân này là ta nữa, cũng chẳng còn chấp trước vật ngoài thân là thứ của ta nữa, tâm khai ý giải. Khi ấy, thân nhẹ nhàng, thuật ngữ nhà Phật là “*tự tại, khinh an*”. Quý vị đạt được sự khinh an, tự tại, buông gánh nặng xuống. Lại buông xuống phân biệt, quý vị sẽ thành Bồ Tát. Lại buông xuống vọng tưởng, quý vị sẽ thành Phật. Buông xuống, ở đây nói là “*xả ly*”. Vì thế, buông xuống từ chỗ nào? Trước hết, buông xuống từ ba ác đạo; sau đây, ba thiện đạo cũng buông xuống. Buông xuống ba thiện đạo, sẽ vượt thoát lục đạo luân hồi. [Buông xuống] ba thiện đạo là nói phước báo nhân thiên phải buông xuống!

Ai có thể buông xuống? Chẳng phải là Thích Ca Mâu Ni Phật đã nêu gương cho chúng ta ư? Lão nhân gia sanh trong nhà đế vương, cha của Ngài là quốc vương, Ngài là trưởng tử. Nếu Ngài không xuất gia, sẽ kế thừa vương vị. Đây là buông xuống phú quý nhân thiên, Ngài đã nêu gương cho chúng ta thấy. Có nghĩa là Ngài đã buông xuống lục đạo. Suốt đời, khởi tâm động niệm chẳng có một ác niệm, niệm niệm đều thanh tịnh, niệm nào cũng đều là thiện lương, thật sự thuần tịnh thuần thiện. Niệm nào cũng đều giúp đỡ chúng sanh lìa khổ được vui, giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ. Tam đồ, lục đạo, mười pháp giới do đâu mà có? Do mê mà có, mê cạn hay sâu. Mê càng sâu, càng đọa lạc xuống dưới; mê càng cạn, càng siêu thoát lên cao hơn. Vì thế, tứ thánh pháp giới mê cạn, lục đạo mê nặng nề. Trong lục đạo, ba thiện đạo mê nông cạn, ba ác đạo mê nặng nề. Đức Phật dạy chúng ta lìa khổ được vui. “Lìa khổ, được vui” là quả, đối với quả chẳng có cách nào [thay đổi], phải [sửa đổi] từ cái nhân. Nhân là phá mê khai ngộ.

Chúng ta có thể trừ bỏ Thập Ác, sẽ vĩnh viễn lìa khỏi ba ác đạo. Thập Thiện cần thiết, nhưng đừng chấp trước, sẽ vượt thoát lục đạo luân hồi.

Từ A La Hán trở lên, trong sự cảm nhận của chúng ta, chính là đại thiện nhân, chẳng có ác niệm, chẳng có ác ngôn, càng chẳng có hành vi ác, thuần tịnh, thuần thiện, vượt thoát lục đạo. Người như vậy vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, sanh vào cõi Phương Tiện Hữu Dư. Bồ Tát vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Bọn lục đạo phàm phu chúng ta chẳng có năng lực vượt thoát lục đạo, cũng có nghĩa là chẳng đoạn hết Thập Ác. Đây là đời nghiệp vãng sanh, sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư trong Tây Phương Cực Lạc thế giới cũng là khá lắm. Được oai thần từ bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật gia trì, sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, chúng trọn vẹn ba món Bất Thoái. Đây là chỗ thù thắng khôn sánh của pháp môn này. Người ấy có thể đời nghiệp vãng sanh, sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới bèn chứng ba món Bất Thoái. Trong hết thấy các kinh giáo do đức Thế Tôn đã nói trong bốn mươi chín năm đều chẳng có điều này, chỉ riêng thế giới Cực Lạc là đặc thù. Vì lẽ này, mười phương chư Phật đều khuyên chúng ta tu pháp môn này.

Nhưng trong kinh Đại Tập, đức Thế Tôn đã giống như thọ ký cho chúng ta; đây là chỗ từ bi tội bậc của Như Lai. Kinh Đại Tập dạy: Chúng sanh đời Mạt Pháp chẳng có trí huệ, chẳng có năng lực tuyển chọn pháp môn, đức Phật đã chọn lựa giùm chúng ta. Đức Phật nói thời kỳ Chánh Pháp, giới luật thành tựu, trì giới có thể chứng quả A La Hán. Người trong thời kỳ Tượng Pháp, chẳng thuần hậu như thời Chánh Pháp, căn tánh đã suy kém, phải tu Định, [cho nên] Thiền Định thành tựu. Thời kỳ Mạt Pháp, tâm người tán loạn, nay chúng ta nói là hời hợt, bộp chộp, chẳng Định được, làm như thế nào? Tịnh Độ thành tựu, khuyên quý vị tu pháp môn Niệm Phật, đời nghiệp vãng sanh. Đời nghiệp vãng sanh thì chư vị phải ghi nhớ, mang theo cữu nghiệp, chứ không mang theo tâm nghiệp. Nghiệp đã tạo trước khi học Phật là cữu nghiệp. Sau khi đã học Phật, phải y giáo phụng hành, chẳng thể tái phạm làm lỗi. Nếu tái phạm làm lỗi, sẽ chẳng thể vãng sanh, [chỉ là] kết thiện duyên với A Di Đà Phật.

Vì thế, quý vị phải hiểu, phàm là người đời này niệm Phật vãng sanh, thiện căn của người ấy chẳng phải là gieo trong đời này, mà là thiện căn tích lũy trong đời đời kiếp kiếp, [nay] đã chín muồi trong đời này, đạo lý là như thế đó. Bản thân chúng ta hãy ngẫm xem, thiện căn, phước đức, nhân duyên trong đời quá khứ của chúng ta có thể chín muồi trong đời này hay không? Chính mình biết, biết rất rõ ràng. Nếu cảm thấy còn kém một chút, kém một chút chẳng sao cả. Đời này nỗ lực, dũng mãnh tinh tấn để bỏ túc. Bỏ túc bằng cách nào? Thật sự buông xuống, đó là bỏ túc. Chư vị hãy nghĩ đến đồ đệ của lão hòa thượng Đệ Nhàn, Ngài có một người đồ đệ làm thợ vá nôi. Năm xưa, tôi nghe lão pháp sư Đàm Hư đã giảng. Tôi chưa từng gặp mặt lão nhân gia! Ba mươi năm trước, tôi giảng kinh ở Hương Cảng, địa điểm là Trung Hoa Phật Giáo Đồ Thư Quán ở phố Giới Hạn (Boundary Street). Đạo tràng ấy do lão pháp sư Đàm Hư kiến lập. Khi tôi đến Hương Cảng, lão nhân gia đã vãng sanh, tôi nghe băng thâu âm của Ngài. Ngài khai thị trong một kỳ Phật Thất, có nhắc đến chuyện này.

Lão hòa thượng Đệ Nhân là thầy của Ngài (pháp sư Đàm Hư). Người thợ vá nôi ấy là sư huynh sư đệ của ngài Đàm Hư, chẳng biết chữ, đàn độn khôn sánh, tuổi tác lại cao! Hơn bốn mươi tuổi mới xuất gia, thứ gì cũng chẳng biết, thứ gì cũng chẳng học nổi, nhưng người ấy có mối quan hệ rất sâu với cụ Đệ Nhân: Là người cùng một thôn trang, là bạn chơi đùa với nhau từ bé, chẳng thể bỏ mặc người bạn ấy được! Vì thế, sau khi tìm được Sư, [người ấy do] khổ sở chẳng thể nói nổi, bèn tha thiết cầu xin xuất gia. Cụ Đệ Nhân chỉ nêu ra một điều kiện: “Nếu anh chấp nhận, tôi sẽ thọ nhận anh. Nếu anh không chấp nhận, chẳng có cách nào hết”. Vị ấy hỏi: “Điều kiện gì vậy?” “Anh phải nghe lời!” “Chẳng có vấn đề gì, tôi đã coi thầy là sư phụ, thầy nói gì tôi cũng đều nghe theo”. Cụ Đệ Nhân cho vị ấy xuống tóc. Sau khi đã xuống tóc, chẳng cho vị ấy ở trong chùa, [bởi lẽ], năm đường công khóa trong chùa người ấy không biết. Khi đó, ở vùng nông thôn của thành phố Ninh Ba tỉnh Chiết Giang, Sư tìm một ngôi chùa nát, chẳng có ai ở, để cho vị ấy sống một mình tại đó. Ngài dạy vị ấy một câu “*nam-mô A Di Đà Phật*”, vị ấy có thể niệm câu này, thứ gì khác đều chẳng biết. Cụ Đệ Nhân bảo vị ấy: “*Ông niệm hằng ngày, hễ niệm mệt bèn nghỉ ngơi. Nghỉ khỏe khoản rồi lại niệm tiếp, trong tương lai, chắc chắn có lợi ích*”.

Vị ấy thật sự nghe lời, tức là đối với một câu Phật hiệu, thật sự là niệm mệt bèn nghỉ ngơi, nghỉ đã khỏe khoản bèn niệm tiếp. Niệm ba năm, đứng vãng sanh, vị ấy biết trước lúc mất. Sau khi đã vãng sanh, người địa phương báo tin cho cụ Đệ Nhân, vừa đi vừa về mất ba ngày, vị ấy đứng sững ba ngày, chờ pháp sư Đệ Nhân lo liệu hậu sự cho mình. Cụ Đệ Nhân thường tán thán, người ấy thành công, biết trước lúc mất, đứng vãng sanh, chẳng ngã bệnh. Cụ Đệ Nhân khen ngợi: “*Bậc phương trượng trụ trì trong các ngôi chùa báu nơi các quả núi nổi danh, các bậc pháp sư nghiên cứu giáo pháp đều chẳng bằng ông ta*”. Thật vậy, chẳng giả! Ba năm công phu, một câu Phật hiệu, vị ấy cũng chưa hề nghe kinh, cũng chẳng hiểu Giáo, thứ gì cũng đều chẳng biết. Đây là tấm gương tốt nhất trong thời kỳ Mạt Pháp.

Hôm nay có một đồng học từ phương Bắc đến, lão pháp sư Đàm Hư kiến lập rất nhiều đạo tràng ở phương Bắc, chùa Cực Lạc ở Cáp Nhĩ Tân do Ngài dựng. Sau khi chùa Cực Lạc xây xong, Sư phát khởi tam đàn đại giới, khai giới, thỉnh cụ Đệ Nhân làm Đắc Giới Hòa Thượng. Có một vị là pháp sư Tu Vô cũng chẳng biết chữ, trước khi xuất gia là thợ ngõa (thợ nề), làm lụng cực nhọc. Sau khi xuất gia, Sư ở trong chùa toàn làm việc nặng. Những chuyện kể khác chẳng muốn làm, Sư đều làm, cũng là suốt đời niệm một câu A Di Đà Phật. Lúc khai giới, Sư đến chùa Cực Lạc, xin được giao việc. Khi đó, pháp sư Định Tây làm đương gia sư, bèn hỏi: “Thầy có thể làm gì?” Sư thưa: “Tôi muốn chăm sóc bệnh nhân”. Được! Giao công việc ấy cho Sư. Vì khi đó, thời gian thọ giới là hai tháng, khó tránh sẽ có những người bị trúng gió, cảm mạo, Sư sẽ chăm sóc họ.

Chẳng được bao lâu, Sư liền thưa với pháp sư Đàm Hư và pháp sư Định Tây xin nghỉ. Cụ Đàm Hư có tu dưỡng, chứ pháp sư Định Tây không nhịn nổi, bèn chê trách Sư: “Ông phát tâm đến nơi đây phục vụ chăm sóc giới đàn. Giới tử của giới đàn này còn chưa báo danh, ông đã muốn bỏ đi, quá thiếu cái tâm thường

hàng”. Quả trách Sư! Kết quả là pháp sư Tu Vô thưa: “Chẳng phải là tôi đi nơi khác mà là sắp về thế giới Cực Lạc, tôi sắp vãng sanh”. Hai vị pháp sư vừa nghe, chẳng phải tuyệt diệu lắm ư? Đại sư đấy nhé! “Chùng nào?” “Chẳng quá mười ngày”. Xin thường trụ sắp sẵn cho Sư hai trăm cân củi đã chế để chuẩn bị hỏa táng. Hai vị pháp sư đều rất nghiêm túc, nói: “Được! Chúng tôi sẽ lo liệu cho thầy”. Đến hôm sau, pháp sư Tu Vô lại tới tìm họ, nói như thế nào? Pháp sư Tu Vô nói: “Ngày mai tôi sẽ ra đi”. Họ vội vã chuẩn bị cho Sư. Thật vậy, đến ngày hôm sau Sư ra đi.

Vì thế, ngàn muôn phần chúng ta đừng nên xem thường những vị xuất gia làm việc nặng, thậm chí cư sĩ. Họ chẳng biết chữ, thứ gì cũng chẳng biết, nhưng có thể do một câu Phật hiệu công phu đặc lực, biết trước lúc mất, chẳng ngã bệnh, nói đi là đi. Đây là chẳng phí công học Phật, thật sự thành tựu. Người ấy không chỉ là vĩnh viễn xả lìa ba ác đạo, mà còn vĩnh viễn lìa bỏ thế giới Sa Bà, đến thế giới Cực Lạc. Nói cách khác, lục đạo, tam đồ, mười pháp giới trong thế giới Sa Bà, người ấy thấy đều lìa bỏ. Đây là gì? Thật sự có thể xả, triệt để buông xuống. Nếu chúng ta hỏi vì sao người ấy có năng lực đó? Chúng ta phải học bằng cách nào? Rất đơn giản, chính là buông xuống. Chúng ta không bằng họ ở chỗ không buông xuống được. Khá nhiều đồng học trong đạo tràng chúng ta thường nêu ra, nay chúng ta chẳng thể đột phá cửa ải đầu tiên, cho nên chẳng đạt được lợi ích trong Phật pháp. Cửa ải đầu tiên là gì? Tôi thường nói mười sáu chữ, “*tự tư tự lợi, tiếng tăm, lợi dưỡng phải buông xuống, ngũ dục lục trần phải buông xuống, tham, sân, si, mạn phải buông xuống*”, mười sáu chữ ấy!

Mười sáu chữ ấy, quý vị thầy đều buông xuống, sẽ chẳng có chướng ngại. Nói cách khác, sự thành tựu như người thợ vá nồi, như pháp sư Tu Vô, quý vị sẽ có thể đạt được! Họ chẳng có chi khác, buông xuống mười sáu chữ ấy! Vì thế, ba năm, năm năm bèn thành công. Vì sao chẳng buông xuống? Chẳng buông xuống, hăm mộ người khác vô dụng! Thật sự thành tựu, vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, thừa cùng chư vị, họ đời nghiệp vãng sanh, sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư, tuyệt đối chẳng phải là bậc hạ. Vãng sanh mà biết trước lúc ra đi, nhìn thông thường thì rất có thể đều là bậc thượng, thuộc về ba phẩm thượng, tức thượng phẩm thượng sanh, thượng phẩm trung sanh, và thượng phẩm hạ sanh trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Phải buông xuống, triệt để buông xuống, thế gian này là giả, chẳng thật! Đây là sự thật. Chẳng buông xuống, hãy còn có cái để mượn có chống ché, giả đấy! “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng. Hết thấy pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng*”, cần gì phải chấp trước? Chấp trước sẽ nẩy sanh chướng ngại nghiêm trọng đối với chính mình. Chướng ngại gì vậy? Đời này chẳng thể vãng sanh. Nếu đời này chẳng vãng sanh, chắc chắn sẽ luân hồi. Luân hồi thì hoàn toàn bị nghiệp lực làm chủ tể, rất đáng sợ! A! Nay đã hết thời gian rồi! Chúng tôi nói tới đây.

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một,
Tịnh Hạnh Phẩm
Phần 49 hết